

TỰ LIỆU DỊCH: CÁC VẤN ĐỀ TOÀN CẦU

BÁO CÁO TỰ DO TÔN GIÁO QUỐC TẾ 2009

Cục Dân chủ, Nhân quyền và Lao động, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ

26/10/2009

LỜI TỰA

Vì sao các báo cáo được soạn thảo

Báo cáo này được Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đệ trình lên Quốc hội, theo quy định tại mục 102(b) của Đạo luật Tự do Tôn giáo Quốc tế (IRFA) ban hành năm 1998. Theo quy định của luật này, Ngoại trưởng Mỹ, với sự hỗ trợ của Đại sứ Lưu động về Tự do Tôn giáo Quốc tế, sẽ trình lên Quốc hội "Báo cáo Thường niên về Tự do Tôn giáo Quốc tế, bổ sung các báo cáo mới nhất về Nhân quyền với những thông tin chi tiết về các vấn đề liên quan tới tự do tôn giáo quốc tế".

Báo cáo được soạn thảo như thế nào

Để chuẩn bị các dự thảo báo cáo ban đầu, các đại sứ quán Mỹ thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm thông tin từ các quan chức chính phủ và các chức sắc tôn giáo, các tổ chức phi chính phủ, các nhà báo, các nhà hoạt động nhân quyền, các nhóm tôn giáo và giới học thuật. Quá trình thu thập thông tin có thể rất mạo hiểm. Cán bộ ngoại giao Hoa Kỳ thường phải nỗ lực hết mình, đôi khi ở trong những hoàn cảnh rất nguy hiểm để tiến hành điều tra báo cáo về vi phạm nhân quyền, giám sát các cuộc bầu cử, và hỗ trợ những người gặp nguy hiểm vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo.

Văn phòng Tự do Tôn giáo Quốc tế phối hợp thu thập và phân tích thông tin để báo cáo về tình hình từng nước, dựa trên nguồn tin của các văn phòng khác trong Bộ Ngoại giao, các tổ chức tôn giáo, các tổ chức phi chính phủ khác, nguồn tin từ các quan chức chính phủ nước ngoài, đại diện Liên Hợp Quốc, các tổ chức và các thể chế quốc tế và khu vực khác cùng với giới học giả và truyền thông. Khi soạn thảo và biên tập báo cáo về tình hình các nước, Văn phòng Tự do Tôn giáo Quốc tế cũng tham khảo ý kiến của các chuyên gia về các vấn đề phân biệt và ngược đãi tôn giáo, tham khảo các chức sắc tôn giáo thuộc nhiều tôn giáo khác nhau và các chuyên gia về luật pháp. Nguyên tắc chỉ đạo của Văn phòng là đảm bảo mọi thông tin liên quan được đánh giá một cách khách quan, toàn diện và công bằng nhất có thể.

Bản báo cáo sẽ được các bộ, ngành, cơ quan trong Chính phủ Mỹ sử dụng để xây dựng chính sách, triển khai công tác ngoại giao, hỗ trợ, đào tạo và phân bổ các nguồn lực khác, đồng thời giúp xác định những nước vi phạm đặc biệt nghiêm trọng hoặc dung túng "các vụ vi phạm đặc biệt nghiêm trọng" về quyền tự do tôn giáo, để đưa những nước này vào danh sách cần quan tâm đặc biệt.

Về việc sử dụng từ ngữ

Khi báo cáo này khẳng định một chính phủ “nhìn chung là tôn trọng” quyền tự do tôn giáo trong giai đoạn báo cáo tường trình, có nghĩa là chính phủ đó đã cố gắng bảo vệ quyền tự do tôn giáo một cách đầy đủ nhất. Do vậy, cụm từ “nhìn chung là tôn trọng” thể hiện mức tôn trọng cao nhất đối với quyền tự do tôn giáo nêu tại báo cáo này. Cụm từ “nhìn chung là tôn trọng” được sử dụng vì việc bảo vệ và thúc đẩy quyền tự do tôn giáo là một nỗ lực liên tục, không thể nói một cách chính xác chính phủ nào tôn trọng đầy đủ quyền này trong cả năm thực hiện báo cáo, ngay cả trong những hoàn cảnh tốt nhất.

Lời cảm ơn

Báo cáo năm 2009 được thực hiện từ 1/7/2008 đến 30/6/2009, phản ánh một năm đầy nỗ lực của hàng trăm cán bộ và nhân viên ngoại giao tại Bộ Ngoại giao và các sứ quán Hoa Kỳ ở nước ngoài. Chúng tôi xin cảm ơn các viên chức ngoại giao tại các sứ quán và lãnh sự quán của Hoa Kỳ ở nước ngoài vì đã giám sát và thúc đẩy quyền tự do tôn giáo, và theo dõi chi tiết tình hình tự do tôn giáo. Bên cạnh nỗ lực của họ, chúng tôi ghi nhận sự lao động miệt mài và đấu tranh không mệt mỏi cho quyền tự do tôn giáo của các nhân viên Văn phòng Tự do Tôn giáo Quốc tế, những người đã giúp hoàn thành bản báo cáo này, trong đó có Clarissa Adamson, Ali Aghaebrahim, Sylvia Ayub, Nasreen Badat, Judson Birdsall, M. A. Borst, Alexandra Brewer, Mark Carlson, Barbara Cates, Warren Cofsky, Courtney Cook, Graham Couturier, Kate Dailey, Doug Dearborn, Kurt Donnelly, Brian Fabbi, Augustine Fahey, Nathan Godsey, A. T. Gombis, Nancy Hewett, Olivia Hilton, Nathan Hitchen, Victor Huser, Alicia Juskewycz, Emilie Kao, Justin Kern, Sarah Kim, Peter Kovach, Gwendolyn Mack, Safia Mohamoud, Fidel Mahangel, Alexander McLaren, Joannella Morales, Sarah Nelson, Aaron Pina, David Rodearmel, Lana Salih, Tarika Sethi, Andrea Sidari, Lauren Smith, và Abdelnour Zaiback. Việc làm của tất cả những cá nhân này thúc đẩy sự nghiệp tự do, đảm bảo tính chính xác trong báo cáo và mang lại hy vọng cho những người bị đàn áp trên toàn thế giới.

GIỚI THIỆU

Tự do Tôn giáo là điều cốt yếu để mọi dân tộc chung sống với nhau
--*Tổng thống Barack Obama*

Trong bài phát biểu quan trọng tại Đại học Cairo, Ai Cập, Tổng thống Obama đã đưa ra tầm nhìn về “một sự khởi đầu mới” giữa nước Mỹ và người Hồi giáo trên khắp thế giới – một mối quan hệ dựa trên lợi ích chung và tôn trọng lẫn nhau. Tổng thống khẳng định, việc xây dựng một mối quan hệ chặt chẽ hơn đòi hỏi “nỗ lực bền bỉ, cùng lắng nghe, học hỏi và tôn trọng lẫn nhau và tìm kiếm điểm tương đồng”. Mối quan hệ mới này buộc chúng ta phải “thẳng thắn đối mặt với những bất đồng, căng thẳng” thay vì né tránh chúng và hợp tác cùng nhau giải quyết những vấn đề đó trên tư cách là những đối tác.

Bộ Ngoại giao soạn thảo Báo cáo Thường niên về Tự do Tôn giáo Quốc tế theo tinh thần đối thoại và hợp tác này. Tôn giáo là một hiện tượng toàn cầu; mọi quốc gia đều phải đối mặt với những thách thức và cơ hội do đa dạng tôn giáo đem lại và không một quốc gia nào đạt được thành tích hoàn hảo về tự do tôn giáo. Người Mỹ có quyền tự hào về di sản tự do tôn giáo của chúng ta; vô số người tị nạn vì lý do tôn giáo đã tìm cách thoát khỏi tình trạng bị ngược đãi trên chính quê hương họ và tìm nơi trú ẩn ở đất nước chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta không khỏi đau lòng vì trong quá khứ, chính chúng ta cũng ngược đãi các nhóm thiểu số. Xã hội Mỹ từ lâu đã đấu tranh để thích ứng với sự đa dạng tôn giáo, đặc biệt sau những vụ hành quyết công khai những người theo giáo phái Quây-cơ giữa thế kỷ 17 ở Vịnh Massachusetts đến việc trục xuất những người theo giáo phái Moóc-môn khỏi Missouri những năm 1838-39, và tình trạng phân biệt đối xử đối với nhiều người Hồi giáo sau sự kiện 11/9. Tuy nhiên, chúng ta cũng học được bài học kinh nghiệm rằng việc chính quyền chấp nhận sự đa nguyên và xã hội cũng đi theo hướng đó đã giúp đất nước, dân tộc ta trở nên phồn thịnh. Thông qua Báo cáo Thường niên này và các nỗ lực ngoại giao khác, chúng ta kêu gọi tất cả các quốc gia hãy bảo vệ tự do tôn giáo và thúc đẩy khoan dung tôn giáo đối với tất cả các nhóm và cá nhân. Như Tổng thống Obama đã phát biểu ở Cairo:

“Người dân ở mọi quốc gia phải được tự do lựa chọn và sống với đức tin của mình theo tiếng gọi của trái tim, linh hồn và lý trí. Khoan dung tôn giáo là điều cực kỳ cần thiết để tôn giáo phát triển, tuy nhiên chính sự khoan dung đó đang bị thách thức trên nhiều phương diện”.

Báo cáo Thường niên này điều tra “những phương diện khác nhau” đó tại 198 quốc gia và vùng lãnh thổ. Với việc đề cập cả những tiến bộ lẫn những tiêu cực về thực trạng của việc tôn trọng tự do tôn giáo của các chính phủ và xã hội, mục tiêu của Báo cáo Thường niên là phản ánh tình hình một cách toàn diện, cân bằng, có xét đến sự đa dạng và động lực của truyền thống tôn giáo thế giới và bối cảnh chính trị-xã hội. Mặc dù các cộng đồng tôn giáo trên toàn thế giới đối mặt với những điều kiện khác nhau, nhưng về nguyên tắc và thực tiễn, cơ sở để bảo vệ quyền tự do của các cộng đồng tôn giáo đều giống nhau: tự do tôn giáo là quyền cơ bản, là lợi ích xã hội, là nhân tố ổn định và là chìa khóa của an ninh quốc tế. Các bài phát biểu của Tổng thống trong năm qua đều đề cập đến những vấn đề xung quanh bốn lý do này.

Thứ nhất, tự do tôn giáo là quyền của tất cả mọi người ngay từ khi mới sinh ra, dù theo hay không theo tôn giáo nào. Được ghi nhận trong Tuyên ngôn Nhân quyền Toàn cầu và các văn kiện quốc tế khác, quyền tự do theo đạo, hành đạo và truyền đạo của mỗi người phải được mọi xã hội, mọi chính phủ tôn trọng. Hoa Kỳ thực hiện nghĩa vụ này hết sức nghiêm túc. Trong thông điệp gửi người Hồi giáo nhân Lễ Ramadan, Tổng thống Obama đã phát biểu: “Hoa Kỳ sẽ luôn ủng hộ quyền phổ quát của người dân được công khai tín ngưỡng của mình, được hành đạo, đóng góp đầy đủ cho xã hội và có niềm tin vào pháp quyền”.

Thứ hai, tự do tôn giáo tăng cường quyền năng cho các cộng đồng tôn giáo nhằm thúc đẩy những lợi ích chung. Tương tự, tự do có xu hướng biến đức tin và sự sùng đạo thành những hành động phục vụ và tham gia tích cực vào đời sống công cộng. Ở Mỹ, rất nhiều nhóm tôn

giáo, từ những giáo đoàn lớn nhất cho tới những giáo đoàn địa phương nhỏ nhất, tất cả đều biến đức tin của họ thành hành động thực tế và giúp xây dựng một xã hội công bằng hơn, bao dung hơn. Khi thông báo về việc thành lập Văn phòng Nhà Trắng phụ trách các mối quan hệ đối tác khu vực và dựa trên tôn giáo, Tổng thống Obama khẳng định: "Có một động lực hướng tới những điều tốt đẹp còn lớn hơn cả chính phủ. Đó là biểu hiện của đức tin, mong muốn được công nhận, khao khát hướng tới mục tiêu lớn hơn những mục tiêu của bản thân chúng ta. Đức tin đó không chỉ hiện diện ở những nơi hành đạo mà còn ở các trại và trung tâm trợ giúp, các trường học và các bệnh viện".

Thứ ba, tự do tôn giáo không chỉ là quyền của con người và lợi ích xã hội mà còn là động lực quyết định sự ổn định của quốc gia. Các chế độ độc tài đàn áp các nhóm tôn giáo và các lý tưởng tôn giáo với lý do duy trì sự ổn định quốc gia tạo ra những điều kiện đi ngược lại với những mục tiêu mà họ đưa ra. Đàn áp dẫn tới sự quá khích. Can thiệp tùy tiện và mang tính cưỡng ép đối với hoạt động hành đạo hòa bình càng tạo nên tâm lý hận thù chống lại nhà nước và là nguồn gốc dẫn tới ly khai và nổi dậy. Ngược lại, như Tổng thống phát biểu trước Quốc hội Thổ Nhĩ Kỳ: "tự do tôn giáo và tự do bày tỏ giúp xây dựng một xã hội dân sự mạnh và bền vững, góp phần củng cố nhà nước... Cam kết lâu dài đối với pháp quyền là con đường duy nhất để có được an ninh vì đảm bảo công lý cho tất cả mọi người".

Thứ tư, khi các nhóm khủng bố reo rắc hận thù trên khắp thế giới, tự do tôn giáo có ý nghĩa quan trọng đối với an ninh quốc tế. Như Tổng thống đã phát biểu ở Cairo "khi những phần tử cực đoan hoạt động trên các sườn núi, thì tất cả người dân bên bờ đại dương đều bị lâm nguy". Các chính phủ phải đảm bảo rằng các chính sách tôn giáo của họ không có những hệ lụy quốc tế tiêu cực. Chế độ nào lũng đoạn tôn giáo hoặc đẩy các nhóm thiểu số ra ngoài lề chỉ càng làm gia tăng căng thẳng giữa các tôn giáo và thổi bùng ngọn lửa tư tưởng tôn giáo cấp tiến. Mặt khác, việc tạo môi trường thuận lợi cho quyền tự do tôn giáo phát triển sẽ thúc đẩy sự hòa thuận cộng đồng và khuyến khích những quan điểm ôn hòa nhằm công khai bác lại lý lẽ của những kẻ cực đoan vì lý do tôn giáo.

Dưới góc độ lợi ích tự do tôn giáo và những nguy hiểm nếu phủ nhận quyền tự do đó, Hoa Kỳ thúc đẩy quyền phổ quát này với tư cách một mục tiêu chủ chốt trong chính sách đối ngoại. Báo cáo Thường niên này đi tiên phong trong nỗ lực thực hiện mục tiêu này. Báo cáo thông tin về các chính sách song phương và các chiến lược ngoại giao của chúng ta, nêu rõ những chính phủ vi phạm tự do tôn giáo, và mang lại hy vọng cho hàng triệu người bị tổn hại vì lý do tôn giáo, tín ngưỡng. Báo cáo cũng là nguồn tài liệu phong phú, chi tiết về vấn đề tôn giáo trong xã hội. Chúng tôi đánh giá cao đóng góp của các nhà hoạt động xã hội và các học giả cho các báo cáo của chúng ta và làm phong phú thêm hiểu biết về những nguyên nhân phức tạp và tác động của vấn đề tự do tôn giáo và ngược đãi tôn giáo. Chúng tôi hoan nghênh sử dụng các báo cáo này nhằm phục vụ việc nghiên cứu, phân tích sâu hơn nữa, đồng thời tiếp nhận phê bình về chính sách tự do tôn giáo trong nước và quốc tế của Mỹ. Chúng tôi hy vọng rằng Báo cáo Thường niên này sẽ khích lệ đối thoại toàn cầu và khuyến khích hoạt động hợp tác hướng tới một thế giới công bằng và an toàn hơn.

Michael Posner

Trợ lý Ngoại trưởng phụ trách các vấn đề Dân chủ, Nhân quyền và Lao động

CÁC VẤN ĐỀ TOÀN CẦU

BÁO CÁO TỰ DO TÔN GIÁO QUỐC TẾ 2009

Cục Dân chủ, Nhân quyền và Lao động, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ

26/10/2009

VIETNAM

Hiến pháp quy định quyền tự do tôn giáo; tuy nhiên Chính phủ Việt Nam vẫn tiếp tục hạn chế các hoạt động có tổ chức của nhiều nhóm tôn giáo.

Trong khoảng thời gian báo cáo này tường trình, việc tôn trọng quyền tự do tôn giáo và hành đạo tiếp tục được cải thiện nhưng vẫn còn tồn tại những vấn đề nghiêm trọng. Chính phủ triển khai thêm các biện pháp nhằm thực hiện Pháp lệnh Tôn giáo và Tín ngưỡng năm 2004 và các nghị định bổ sung về chính sách tôn giáo ban hành năm 2005 (gộp lại là khung pháp lý tôn giáo của Chính phủ). Chính phủ cũng hỗ trợ xây dựng các cơ sở đào tạo mới, từ đó tăng cường giáo dục cho hàng nghìn hoà thượng, linh mục và mục sư. Các giáo đoàn mới đã được đăng ký tại nhiều tỉnh trên tổng số 64 tỉnh, thành trên cả nước; một số tổ chức tôn giáo mới được đăng ký và công nhận ở cấp quốc gia; nhìn chung Chính phủ cho phép công dân hành đạo một cách tự do hơn. Giáo hội Công giáo, các hội thánh Tin Lành và các giáo đoàn nhỏ hơn cho biết việc tụ họp và hành đạo được cải thiện và nhìn chung Chính phủ đã nới lỏng hạn chế về việc bổ nhiệm tăng lữ mới. Chính phủ cũng cho phép Phật tử, tín đồ Công giáo và Tin Lành được tổ chức các buổi lễ tôn giáo lớn trên cả nước, với trên 10.000 tín đồ tham dự trong mỗi sự kiện. Giáo hội Công giáo cho biết Chính phủ đã cho thành lập thêm một chủng viện nữa ở tỉnh Nam Định. Các tín đồ Tin Lành và Công giáo toàn miền Bắc cho biết đã có cải thiện trong thái độ của phần lớn các quan chức đối với tôn giáo và nhìn chung các tín đồ Tin Lành và Công giáo được phép tụ họp hành đạo mà không bị sách nhiễu, mặc dù vẫn còn xảy ra một số vụ việc nhỏ lẻ.

Trong giai đoạn báo cáo này tường trình, Chính phủ đã công nhận ở cấp quốc gia đối với năm tổ chức Tin Lành gồm Hội thánh Cơ đốc Phục lâm Việt Nam, Hội thánh Báp-tít Việt Nam (Nam Phương), Hội thánh Báp-tít Ấn điển Nam phương), Hội thánh Trưởng Lão Việt Nam, và Hội thánh Mennonite Việt Nam. Chính phủ cũng công nhận thêm bốn tôn giáo nữa gồm: Đạo Hồi dòng Bani, Phật đường Nam tông Minh sư Đạo, Minh Lý Đạo Tam tông miếu, Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội, và Cộng đồng Baha'i. Cũng trong giai đoạn thực hiện báo cáo này, Chính phủ đã cấp giấy đăng ký sinh hoạt cấp Giáo hội cho một hệ phái Tin Lành nữa là Liên hữu Tin Lành Việt Nam, và hai nhóm tôn giáo nữa là Bửu Sơn Kỳ Hương và Tứ Ân Hiếu Nghĩa.

Mặc dù có những tiến bộ trong giai đoạn báo cáo này tường trình, vẫn còn tồn tại những vấn đề nghiêm trọng trong việc thực hiện khung pháp lý về tôn giáo, đặc biệt ở cấp tỉnh và xã. Những vấn đề này bao gồm việc chậm trễ, thậm chí không thực hiện việc đăng ký các giáo đoàn Tin Lành ở miền bắc, Tây Bắc và Tây Nguyên; áp dụng không đồng bộ các thủ tục

đăng ký giáo đoàn; những yêu cầu pháp lý phức tạp, gây cản trở và hạn chế đối với việc thu nhận tín đồ. Ở một số vùng nơi hoạt động đăng ký diễn ra chậm chạp, các giáo đoàn Tin Lành bị sách nhiễu, như ở tỉnh Trà Vinh thuộc đồng bằng sông Cửu Long và những vùng xa xôi, hẻo lánh ở Tây Bắc. Một số giới chức cấp tỉnh chủ động trong việc thực thi trong khuôn khổ pháp lý về tôn giáo, nhưng một số khác tỏ ra không coi việc áp dụng đồng bộ khung pháp lý là một ưu tiên, số khác nữa, đặc biệt là ở Tây Bắc, còn không chịu thực hiện. Sau ba năm, Chính quyền trung ương vẫn chưa chấp thuận một bản dịch Kinh thánh bằng tiếng H'mông.

Chính phủ vẫn duy trì vai trò chủ đạo trong việc kiểm soát các tôn giáo đã được chính thức công nhận. Các nhóm tôn giáo phải chịu những hạn chế khắt khe nhất khi tham gia các hoạt động mà Chính phủ cho là thách thức quyền lực của Đảng Cộng sản. Chính phủ tiếp tục không cho đăng ký và cản trở việc tham gia vào một giáo phái không được công nhận của các phật tử Hoà Hảo. Chức sắc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất cho biết Chính phủ tiếp tục giám sát chặt chẽ các hoạt động của Giáo hội và hạn chế việc đi lại của các chức sắc giáo hội. Các nhà chức trách đã thả năm Hoà thượng Khơ-me bị tù vì bị cáo buộc dính líu đến tổ chức các cuộc biểu tình đòi đất ở Đồng bằng sông Cửu Long năm 2007.

Trong khoảng thời gian báo cáo này tường trình, ít xảy ra các vụ bạo lực xã hội có liên quan đến lý do tôn giáo, tín ngưỡng, hoặc hành đạo. Tháng 4, mục sư Tin Lành Thạch Thanh No thuộc Hiệp hội Thông công Tin Lành các dân tộc Việt Nam đã bị các tín đồ Phật giáo Khơ-me Krom giết hại sau khi gặp gỡ một nhóm tín đồ thuộc nhà thờ của ông. Có những cáo buộc rằng ông đã bị giết hại vì lý do tín ngưỡng nhưng Chính phủ phản đối cáo buộc này. Nhiều tín đồ Công giáo và Tin Lành cũng cho biết những người theo đạo Thiên chúa không được xem xét cất nhắc vào các vị trí cao trong chính quyền do có sự phân biệt không chính thức trong Chính phủ.

Đại sứ quán Mỹ tại Hà Nội và Tổng Lãnh sự quán Mỹ tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn duy trì đối thoại thường xuyên với các quan chức cấp cao cũng như các quan chức chuyên trách của Chính phủ nhằm thúc đẩy hơn nữa quyền tự do tôn giáo. Các quan chức Hoa Kỳ cũng gặp gỡ và tiếp xúc thường xuyên với các chức sắc tôn giáo, kể cả các nhà hoạt động tôn giáo nằm trong danh sách theo dõi của Chính phủ. Đại sứ Mỹ và các quan chức Mỹ khác, kể cả Đại sứ Lưu động về Tự do Tôn giáo Quốc tế, đều bày tỏ lo ngại với Thủ tướng, Phó Thủ tướng, các thành viên chính phủ, lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam và các quan chức cao cấp ở địa phương và những người khác về việc các tổ chức tôn giáo gặp khó khăn trong việc được công nhận chính thức, những vấn đề mà các tín đồ Tin Lành ở Tây Nguyên và Tây Bắc gặp phải và những hình thức hạn chế tự do tôn giáo khác. Trong các buổi hội kiến với các quan chức chính phủ trong thời gian báo cáo này tường trình, Cựu Ngoại trưởng Rice kêu gọi cải thiện hơn nữa quyền tự do tôn giáo. Tự do tôn giáo cũng được đề cập đến trong Đối thoại Nhân quyền song phương Mỹ-Việt năm 2008.

Phần I: Các tôn giáo

Việt Nam có diện tích khoảng 127.000 dặm vuông với dân số khoảng 86 triệu người. Ước tính cho thấy ít nhất có khoảng hơn một nửa dân số trên danh nghĩa theo Đạo Phật. Giáo hội Công giáo chiếm 8-10% dân số. Một số tổ chức của đạo Cao Đài chiếm 1,5-3% dân số, giáo phái Hòa Hảo chiếm 1,5-4% dân số, các hệ phái Tin Lành chiếm 0,5-2% dân số, và một tổ chức Hồi giáo chiếm chưa đầy 0,1% dân số. Hầu hết số công dân còn lại tự nhận mình không theo tôn giáo nào, mặc dù nhiều người trong số họ vẫn giữ các tín ngưỡng truyền thống như thờ cúng tổ tiên và các anh hùng dân tộc.

Nhiều Phật tử thực hành những nghi thức là sự kết hợp của Phật giáo Đại thừa, Đạo Lão và Nho giáo mà đôi khi được gọi là "tam giáo". Ban Tôn giáo Chính phủ ước tính khoảng 10 triệu người (12% dân số) theo Phật giáo Đại thừa, phần lớn là người Kinh (nhóm đa số đồng thời được gọi là người Việt), sống ở khắp nơi trên cả nước, mặc dù nhiều người cho rằng con số ước tính này thấp hơn thực tế. Số lượng Phật tử ở một số vùng cao ít hơn, mặc dù việc người Kinh di cư đến các vùng này đang phần nào làm thay đổi sự phân bố tín đồ. Chỉ riêng ở Thành phố Hồ Chí Minh đã có hơn 1000 chùa đang hoạt động. Nhóm Khơ-me thiểu số ở miền Nam theo Phật giáo dòng Nam tông có hơn 570 ngôi chùa. Với số lượng khoảng hơn 1 triệu người, hầu hết họ sống tập trung ở châu thổ sông Cửu Long.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam được công nhận chính thức ra đời năm 1981 trên cơ sở sáp nhập tất cả tổ chức Phật giáo Đại Thừa, Nam Tông và Tiểu thừa. Tất cả các nhóm Phật giáo trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam đều có đại diện tính theo tỉ lệ trong hàng ngũ lãnh đạo và trong tổ chức. Trên thực tế các vị sư sãi dòng Nam Tông thường họp riêng để quyết định các vấn đề như giáo lý, giáo dục và đưa ra những yêu cầu khác của cộng đồng này trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Chính phủ yêu cầu tất cả vị sư sãi, kể cả các vị sư người Khơ-me theo Phật giáo dòng Nam Tông, phải được công nhận và hoạt động dưới sự quản lý của tổ chức Phật giáo được chính phủ công nhận và bảo trợ là Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Về lý thuyết, Ban Tôn giáo Chính phủ quản lý số lượng tăng ni sinh, dẫu vậy bên cạnh số bốn học viện tương đương với các trường đại học với chương trình bốn năm, số cơ sở đào tạo Phật giáo ở cấp địa phương và tỉnh đã gia tăng đáng kể trong những năm gần đây.

Kể từ khi sáp nhập tất cả các tổ chức tôn giáo vào Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Chính phủ không công nhận tính hợp pháp của Giáo hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam. Có một số tổ chức tôn giáo mới được công nhận có ảnh hưởng Phật giáo, mặc dù họ không thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Trong số này, Tịnh Độ Cư sĩ Phật hội có số lượng thành viên đông nhất với hơn 1,3 triệu Phật tử.

Ước tính cả nước có khoảng 8 triệu tín đồ Công giáo, mặc dù con số thống kê của Chính phủ là 6,15 triệu. Tín đồ Công giáo sinh sống trên khắp mọi miền đất nước, nhưng tập trung đông nhất ở các tỉnh miền Nam xung quanh Thành phố Hồ Chí Minh, một vài nơi ở Tây Nguyên và ở các tỉnh phía Đông Nam Hà Nội. Trong những năm gần đây, Công giáo đã được

khôi phục lại ở nhiều khu vực với nhiều nhà thờ được xây mới hoặc cải tạo lại, và số người muốn trở thành linh mục hoặc tu sỹ ngày một gia tăng.

Theo con số thống kê của Chính phủ, có 2,3 triệu tín đồ theo đạo Cao Đài, mặc dù các chức sắc đạo Cao Đài thường xuyên khẳng định phải có tới 5 triệu tín đồ. Các nhóm Cao Đài hoạt động sôi nổi nhất ở tỉnh Tây Ninh, nơi tọa lạc "Toà thánh" Cao đài Tây Ninh, ở Thành phố Hồ Chí Minh và đồng bằng sông Cửu Long. Đạo Cao Đài có nhiều giáo phái riêng biệt với giáo phái lớn nhất là phái Tây Ninh, chiếm hơn một nửa số tín đồ đạo Cao Đài và hơn 40% dân số của tỉnh này. Đạo Cao Đài là một sự dung hợp các yếu tố của nhiều đức tin khác nhau.

Theo Chính phủ, có khoảng 1,3 triệu tín đồ Hòa Hảo, trong khi con số do những chi nhánh hải ngoại thống kê lên tới 3 triệu. Các tín đồ Hòa Hảo tập trung ở đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là ở các tỉnh như An Giang và Đồng Tháp, nơi mà trước năm 1975 giáo phái Hòa Hảo nổi lên với tư cách một lực lượng xã hội, chính trị, và quân sự. Ban Trị sự Hòa Hảo được Chính phủ công nhận thành lập năm 1999. Một số tín đồ Hòa Hảo theo các chi phái khác đối lập với Ban Trị sự Hòa Hảo.

Hai Hội thánh Tin Lành lớn nhất được chính thức công nhận là Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam và Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Bắc nhỏ hơn. Hội Thánh Báp-tít Ấn Độ, Hội thánh Cơ đốc Truyền giáo, Hội thánh Mennonite Việt Nam, Hội thánh Trưởng Lão Việt Nam, Hội thánh Báp-tít Việt Nam (Báp-tít miền Nam), Hội thánh Cơ đốc Phục lâm Việt Nam cũng được chính thức công nhận. Các hệ phái Tin Lành khác cũng được công nhận, trong đó có Liên hữu Cơ đốc (đã được chính thức công nhận). Ước tính số tín đồ Tin Lành dao động từ 900.000 theo thống kê của Chính phủ đến 2 triệu theo ước tính của các giáo hội. Giai đoạn 1996-2000 là giai đoạn số tín đồ Tin Lành tăng mạnh nhất. Một số tín đồ cải đạo mới thuộc các nhà thờ tại gia không đăng ký. Theo tính toán của các tín đồ, 2/3 tín đồ Tin Lành là người dân tộc thiểu số, trong đó có các nhóm thiểu số khác vùng Tây Bắc (H'mông, Dao, Thái và các dân tộc khác) và Tây Nguyên (Ê-đê, Gia-rai, Mơ-nông và các dân tộc khác).

Các nhà thờ Hồi giáo phục vụ một lượng tín đồ Hồi giáo ít ỏi, ước tính có khoảng 60 đến 80 nghìn người hành đạo ở Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, tỉnh miền tây An Giang, và các tỉnh duyên hải phía Nam. Chính phủ ước tính có khoảng 73 nghìn tín đồ Hồi giáo. Cộng đồng người Hồi giáo chủ yếu là người dân tộc Chăm, tuy nhiên ở Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh An Giang có cả một số tín đồ là người Kinh và người di cư từ Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a và Ấn Độ. Khoảng 40% tín đồ Hồi giáo theo dòng Sunni, 60% còn lại theo dòng Bani, một dòng đạo Hồi riêng biệt của người Chăm ở vùng duyên hải Nam Trung Bộ.

Còn có một số cộng đồng tôn giáo nhỏ hơn, lớn nhất trong số đó là cộng đồng người Hindu. Có khoảng 50.000 người Chăm ở miền duyên hải Nam Trung Bộ theo một nhánh của đạo Hindu. Khoảng 4.000 người Hindu khác sống ở Thành phố Hồ Chí Minh, một số là dân tộc Chăm, nhưng phần lớn là người Ấn Độ hoặc thế hệ con cháu lai Việt-Ấn.

Ước tính có khoảng 7.000 tín đồ theo đạo Baha'i, phần lớn tập trung ở miền Nam. Mặc dù các tín đồ đạo Baha'i có mặt tại Việt Nam trước năm 1975 nhưng trong giai đoạn 1975-1992, việc hành đạo công khai bị cấm và nhóm này chỉ được công nhận ở cấp độ quốc gia như một tôn giáo mới vào năm 2008. Tháng 5/2009 Hội Baha'i tổ chức đại hội toàn quốc lần thứ hai với đại diện từ 73 giáo đoàn đã đăng ký.

Có khoảng 1000 tín đồ của Giáo hội các thánh hữu ngày sau của Chúa Giêsu Kitô (hay còn gọi là giáo phái Mormons) sống rải rác trên cả nước. Giáo hội có hai giáo đoàn được công nhận ở cấp địa phương tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Ít nhất có 50 giáo đoàn thuộc phái Chứng nhân Giê-hô-va đang hoạt động. Một số đã được đăng ký ở địa phương với số lượng khoảng vài trăm tín đồ mỗi giáo đoàn. Phần lớn những giáo đoàn này ở miền Nam với ít nhất 10 giáo đoàn ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Ở Thành phố Hồ Chí Minh có một nhà thờ Do Thái. Mặc dù thành viên của nhà thờ này chủ yếu là Việt kiều sống ở nước ngoài, nhưng số lượng thành viên của giáo đoàn này đang tăng lên.

Khoảng 14 triệu người, chiếm khoảng 17% dân số hoặc hơn, được cho là không theo một tôn giáo có tổ chức nào cả. Chính phủ không coi những người chỉ đi lễ vào những ngày lễ hội là tín đồ. Theo định nghĩa này thì số người không theo đạo có thể cao hơn nữa, lên đến 50 triệu. Không có số liệu nào thống kê về mức độ tham gia các nghi lễ tôn giáo chính thức, nhưng người ta cho rằng con số này vẫn tiếp tục tăng lên từ đầu những năm 1990.

Các dân tộc thiểu số chiếm khoảng 14% dân số. Về mặt lịch sử, các dân tộc thiểu số duy trì những tín ngưỡng truyền thống khác với người Kinh. Nhiều dân tộc thiểu số, đặc biệt là dân tộc H'mong, Dao và Gia Rai ở Tây Bắc và Tây Nguyên đang cải đạo theo Tin Lành.

Phần II: Mức độ tôn trọng quyền tự do tôn giáo của Chính phủ

Khung pháp lý/chính sách

Hiến pháp, các văn bản pháp luật, và nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng năm 2003 về tôn giáo đều quy định quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Tuy nhiên, vẫn có những hạn chế trong chính sách và thực tiễn. Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2004 là văn bản pháp luật cơ bản quy định hoạt động tôn giáo. Pháp lệnh khẳng định công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, có thể theo hoặc không theo một tôn giáo nào, và nghiêm cấm việc xâm phạm quyền tự do đó. Tuy nhiên, Pháp lệnh cũng nhấn mạnh việc "lợi dụng" tự do tín ngưỡng, tôn giáo nhằm mục đích "phá hoại hòa bình, độc lập, thống nhất đất nước" là phạm pháp và cảnh báo sẽ đình chỉ các hoạt động tôn giáo nếu ảnh hưởng tiêu cực tới các truyền thống văn hóa dân tộc.

Pháp lệnh này tiếp tục duy trì sự quản lý và giám sát của Chính phủ đối với các tổ chức tôn giáo. Theo các quy định trong pháp lệnh, các giáo đoàn phải được chính thức công nhận hoặc đăng ký; các hoạt động và chức sắc của từng giáo đoàn phải được cấp chính quyền "phù hợp" ở cấp thấp hơn chấp thuận. Việc thành lập các chủng viện, tổ chức và tuyển sinh vào các lớp học tôn giáo cũng phải được các cấp chính quyền "phù hợp" chấp thuận. Việc phong chức linh mục hoặc các chức sắc tôn giáo khác phải được sự chấp thuận của chính quyền khi có liên quan đến "yếu tố nước ngoài", chẳng hạn như Tòa thánh Vatican. Pháp lệnh cấm ép buộc cải đạo, đồng thời cũng đã nới lỏng ở một mức độ nhất định sự giám sát của Chính phủ đối với tôn giáo. Ví dụ, các tổ chức tôn giáo chỉ cần thông báo với các cấp chính quyền phù hợp về hoạt động hàng năm hoặc về việc phong chức hay chuyển giáo sĩ, trong khi trước đây những việc này phải được sự chấp thuận chính thức. Hơn nữa, Pháp lệnh cũng khuyến khích các nhóm tôn giáo tổ chức các hoạt động từ thiện trong lĩnh vực y tế và giáo dục, hai lĩnh vực trước đây bị hạn chế.

Năm 2005, Thủ tướng ban hành "Chỉ thị về một số công tác đối với đạo Tin Lành", yêu cầu các cấp chính quyền hỗ trợ các giáo hội Tin Lành đã được công nhận trong việc xây dựng nhà thờ, đào tạo và bổ nhiệm mục sư, đồng thời chỉ đạo các cấp chính quyền phải giúp đỡ những giáo đoàn chưa được công nhận đăng ký để họ có thể hành đạo công khai, tiến tới đáp ứng các yêu cầu để được công nhận đầy đủ. Chỉ thị hướng dẫn các cấp chính quyền ở Tây Nguyên và Tây Bắc giúp đỡ các nhóm tín đồ Tin Lành đăng ký các hoạt động tôn giáo và hành đạo tại gia hoặc tại những "địa điểm phù hợp", ngay cả khi "họ chưa đáp ứng đủ điều kiện để thành lập một giáo đoàn chính thức. Chỉ thị cũng hướng dẫn cán bộ địa phương cho phép các "nhà thờ tại gia" chưa đăng ký được hoạt động nếu họ "cam kết tuân thủ các quy định" và không liên kết với các phong trào chính trị ly khai.

Nghị định số 22, cũng được đưa ra năm 2005, hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo. Nghị định quy định chi tiết thủ tục để một tổ chức tôn giáo chưa được công nhận có thể đăng ký nơi thờ tự, các giáo sĩ, các hoạt động của tổ chức, và từ đó có thể hoạt động công khai. Nghị định còn hướng dẫn thủ tục để các nhóm tôn giáo này đăng ký để được Chính phủ công nhận chính thức để hưởng thêm các quyền lợi khác. Nghị định quy định cụ thể một tổ chức tôn giáo phải có 20 năm "hoạt động tôn giáo ổn định" ở Việt Nam mới được Chính phủ công nhận chính thức, và các hoạt động trong quá khứ có thể được tính để đạt được mức yêu cầu này. Nghị định còn quy định khung thời gian cụ thể cho Chính phủ xét đơn của các tổ chức tôn giáo, và yêu cầu cán bộ chuyên trách phải giải thích bằng văn bản trong trường hợp bác đơn của các tổ chức.

Nghị định số 22 cũng quy định rõ những thủ tục mà các tổ chức tôn giáo và từng giáo đoàn phải thực hiện để được chính thức công nhận. Về nguyên tắc, các giáo đoàn được công nhận sẽ được phép mở cửa, hoạt động và cải tạo lại nơi thờ tự, đào tạo chức sắc, và được xin phép xuất bản tài liệu. Để được công nhận chính thức, trước hết giáo đoàn đó phải đăng ký ở cấp quốc gia. Theo khung pháp lý, một tổ chức tôn giáo phải trải qua một số thủ tục pháp lý mới được đăng ký ở cấp quốc gia. Thứ nhất, tổ chức tôn giáo đó phải đệ đơn và được chấp thuận đăng ký ở khu vực hành chính địa phương nơi họ hoạt động. Tổ chức tôn giáo

phải gửi thông tin lên các cấp chính quyền liên quan về cơ cấu, lãnh đạo và hoạt động của mình. Chính quyền có 45 ngày để chất vấn hoặc nêu quan ngại. Thời gian xét đăng ký ở cấp quốc gia mất 60 ngày. Ban Tôn giáo Chính phủ phải cấp giấy phép trước khi một tổ chức được xem là đã được đăng ký. Sau khoảng thời gian chờ đợi một năm, tổ chức tôn giáo có thể đệ đơn xin công nhận chính thức về mặt pháp lý và phải được Chính phủ chấp thuận về lãnh đạo, cơ cấu và phạm vi hoạt động.

Nghị định 22 còn quy định cụ thể rằng các cấp chính quyền phù hợp phải trả lời bằng văn bản đối với các đơn xin công nhận chính thức trong vòng 30, 45, 60 hoặc 90 ngày tùy theo mức yêu cầu. Trong trường hợp từ chối, văn bản phúc đáp phải nêu rõ lý do từ chối, nhưng có vẻ như quy định này cũng không được áp dụng một cách nhất quán. Hơn nữa, Pháp lệnh không quy định một cơ chế cụ thể nào về việc xem xét lại, cũng như nêu rõ lý do từ chối.

Nghị định 22 quy định các Ủy ban Nhân dân tỉnh phải chấp thuận việc xây dựng các cơ sở tôn giáo mới. Việc trùng tu hoặc nâng cấp các cơ sở tôn giáo cũng đòi hỏi phải thông báo cho chính quyền, mặc dù không nhất thiết là phải được phép, vẫn để phụ thuộc vào mức độ trùng tu. Nghị định quy định rằng chính quyền phải trả lời đơn xin phép xây dựng trong vòng 20 ngày.

Ban Tôn giáo Chính phủ có trách nhiệm phổ biến thông tin về khung pháp lý mới cho các cấp chính quyền ở tỉnh, huyện, thôn, xã để đảm bảo sự tuân thủ đồng bộ. Việc thực hiện khung pháp lý ở các cấp chính quyền thấp hơn vẫn phức tạp. Trong thời gian báo cáo này tường trình, chính quyền trung ương và tỉnh đã tổ chức một số lớp tập huấn dành cho cán bộ cấp thấp hơn về những bộ luật mới để họ hiểu và tuân thủ khung pháp lý.

Chính phủ không chính thức ưu tiên một tôn giáo cụ thể nào. Hầu hết các cán bộ cấp cao của Đảng và Chính phủ, cũng như phần lớn các đại biểu Quốc hội đều chính thức "không theo tôn giáo nào". Tuy nhiên, nhiều quan chức Đảng và Chính phủ vẫn công khai thờ cúng tổ tiên và đi lễ chùa. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định có hàng chục nghìn trong số hơn ba triệu đảng viên theo đạo. Vị thế nổi trội truyền thống của đạo Phật không ảnh hưởng tiêu cực đến quyền tự do tôn giáo của người khác, kể cả những người không muốn theo một tôn giáo nào cả.

Việc theo một tín ngưỡng, tôn giáo nào đó nhìn chung không ảnh hưởng nghiêm trọng tới các cá nhân trong đời sống dân sự, kinh tế và thể tục, mặc dù nó có thể cản trở con đường tiến thân của các quan chức trong Đảng hoặc trong hàng ngũ quân đội. Quân đội không có chức tuyên úy. Những người theo đạo thuộc các nhóm tôn giáo khác nhau vẫn giữ các vị trí trong chính quyền địa phương và cấp tỉnh, và là đại biểu Quốc hội. Một số giáo sĩ và các tín đồ là thành viên của tổ chức chính trị xã hội rộng lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Các quan chức Đảng và Chính phủ thường xuyên đi lễ đền, chùa, nhà thờ, đến chúc mừng và thăm các giáo hội Thiên Chúa và Tin Lành nhân dịp Giáng sinh và Phục sinh.

Chính phủ chính thức công nhận các tổ chức Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Hòa Hảo, Cao Đài, Baha'i, Hồi giáo, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội, Phật đường Nam tông Minh sư Đạo, và Minh Lý Đạo Tam tông miếu là các tổ chức tôn giáo. Các giáo đoàn thuộc các tổ chức tôn giáo đã đăng ký hoặc được công nhận nhưng thành lập sau khi Khung pháp lý về tôn giáo có hiệu lực cũng phải đăng ký. Một số Phật tử, tín đồ Tin Lành, Hòa Hảo và Cao Đài khác không tham gia các tổ chức tôn giáo đã đăng ký hoặc được Chính phủ công nhận.

Chính phủ cho phép đi lại vì các mục đích tôn giáo. Đối với một số chức sắc tôn giáo muốn ra nước ngoài dự các hội nghị tôn giáo và các khoá tập huấn phải được chính quyền cho phép. Các tín đồ Hồi giáo được dự lễ hành hương về thánh địa Méc-ca, các chức sắc Phật giáo, Công giáo và Tin Lành nhìn chung được ra nước ngoài học tập và dự hội nghị. Các chức sắc Công giáo thường xuyên tới Vatican để tham vấn. Các chức sắc tôn giáo không chính thức khác thường xuyên ra nước ngoài.

Chính phủ yêu cầu tất cả các ấn phẩm tôn giáo phải do Nhà xuất bản Tôn giáo, hoặc các nhà xuất bản thuộc sự quản lý của Chính phủ ấn hành sau khi Chính phủ đã duyệt nội dung ấn phẩm. Trong giai đoạn 2006-2008, Nhà xuất bản Tôn giáo đã xuất bản 1.777 đầu sách và các ấn phẩm khác với tổng cộng là 4.511.900 bản. Một loạt kinh thánh, kinh phật, các tài liệu và các ấn phẩm tôn giáo khác đã được xuất bản và phát hành công khai. Kinh được in bằng tiếng Việt, tiếng Trung Quốc, tiếng Êđê, Giarai, Banar, M'ning, và tiếng Anh. Trong giai đoạn 2006-2008 Nhà Xuất bản Tôn giáo đã xuất bản 30.000 bản kinh bằng các thứ tiếng dân tộc Bana, Êđê và Giarai.

Điều 35, Nghị định 22 yêu cầu các nhóm truyền giáo nước ngoài phải được phép của Chính phủ khi truyền đạo và quy định những hoạt động đó phải được tiến hành dưới sự bảo trợ của một tổ chức tôn giáo địa phương hoặc quốc gia. Nghị định không cho phép tổ chức hoạt động truyền giáo công khai ngoài các trung tâm thờ tự được công nhận. Một số nhà truyền giáo đã thăm Việt Nam bất chấp lệnh cấm chính thức và tiến hành các hoạt động truyền giáo không chính thức.

Việt Nam không có ngày lễ tôn giáo quốc gia.

Chính phủ không cho phép giảng dạy về tôn giáo trong các trường công. Tuy nhiên, Chính phủ cho phép giới tăng lữ được dạy tại các trường đại học những môn mà họ có đủ trình độ. Các hòa thượng được giảng tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh trường chính trị chính của Đảng Cộng sản. Một số nữ tu và ít nhất một linh mục được dạy tại các trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh. Họ không được mặc trang phục tôn giáo khi giảng bài hoặc xưng là người tu hành. Các nhóm Công giáo, Tin Lành, Hồi giáo và Phật giáo được phép giảng dạy về tôn giáo cho trẻ em. Hoạt động giảng dạy Công giáo được phép tiến hành vào cuối tuần hoặc các buổi tối ở hầu hết các vùng và gia tăng trong những năm gần đây tại các giáo hội trên cả nước. Các Phật tử Nam Tông người Khmer và các tín đồ Hồi giáo người Chăm thường xuyên tổ chức các lớp học tôn giáo và ngôn ngữ bên ngoài giờ học chính khóa tại chùa hoặc nhà thờ của họ. Các nhóm tôn giáo không được phép điều hành trường tư,

ngoại trừ các trường mầm non. Thần học không được giảng dạy một cách chính thức tại các trường.

Việc có theo đạo hay không được ghi trên chứng minh thư của công dân và "hộ khẩu gia đình". Trên thực tế, nhiều công dân coi mình là người theo đạo nhưng lại không ghi trên chứng minh thư nhân dân, và do vậy chính phủ liệt họ vào danh sách những người không theo đạo. Mặc dù có thể thay đổi mục tôn giáo trên chứng minh thư nhân dân nhưng những người cải đạo thấy thủ tục thay đổi phức tạp hoặc sợ bị chính quyền phạt. Chính phủ không quy định ghi tôn giáo trong hộ chiếu.

Các biện pháp hạn chế tự do tôn giáo

Chính phủ yêu cầu các tổ chức tôn giáo phải đăng ký mọi hoạt động và dùng quy định này để hạn chế và cản trở tín đồ tham gia những tổ chức tôn giáo chưa được công nhận, bao gồm Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và một số nhóm Tin Lành, Hòa Hảo và Cao Đài.

Hành động của Chính phủ và trở ngại từ bộ máy công quyền hạn chế quyền tự do tôn giáo. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo quy định trong Hiến pháp tiếp tục bị giải thích và thực hiện một cách không đồng bộ.

Do thiếu quy trình pháp lý đúng đắn và sự kiểm soát thiếu nhất quán, các hoạt động tôn giáo có thể bị phụ thuộc vào cán bộ địa phương. Trong một số trường hợp, có tin là cán bộ địa phương nói với các chức sắc tôn giáo rằng luật của nhà nước không áp dụng đối với thẩm quyền của họ. Trong các trường hợp khác, cùng một luật nhưng các tỉnh lại áp dụng khác nhau. Trong một số trường hợp, các nhóm Tin Lành được công nhận và chưa được công nhận thành công trong việc tránh bị sách nhiễu ở địa phương và lật ngược được những quyết định tiêu cực của địa phương sau khi khiếu nại lên chính quyền cấp cao hơn.

Hàng trăm điểm nhóm thuộc Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Bắc tiếp tục chờ đợi đơn đăng ký của họ được giải quyết. Lý do khiến việc đăng ký chậm chễ hoặc bị bác đơn đăng ký thường là cản trở hành chính, chẳng hạn như chưa đúng thủ tục hoặc khai chưa đúng mẫu. Đôi khi các nhà chức trách địa phương đưa ra những lý do mơ hồ về an ninh hoặc nói rằng thẩm quyền chính trị của họ có thể bị đe dọa hoặc xung đột sẽ xảy ra giữa những tín đồ truyền thống và những người mới cải đạo sang Thiên chúa giáo.

Ở một số tỉnh, các nhà thờ tại gia được yêu cầu phải cung cấp danh sách tất cả những người hành đạo như một thủ tục trong quá trình đăng ký hoạt động. Điều này trái với khung pháp lý về tôn giáo. Tình hình này có vẻ diễn ra phổ biến ở đồng bằng sông Cửu Long nhưng cũng rất đáng lưu ý ở tỉnh Thanh Hóa thuộc Bắc Trung bộ. Trong một số trường hợp, các chính quyền đã bỏ yêu cầu này sau khi bị các nhóm đăng ký phản đối; trong một số trường hợp khác yêu cầu này vẫn được giữ nguyên, làm chậm lại quá trình đăng ký.

Ở Đắc Lắc, có hơn 100 "địa nhóm" của Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam chưa được đăng ký.

Vẫn còn những cản trở khác đối với sự phát triển và đào tạo tôn giáo. Các tổ chức tôn giáo được chính thức công nhận còn gặp một số khó khăn khi muốn nhận hoặc xuất bản tài liệu giảng dạy, mở rộng cơ sở đào tạo, truyền bá tín ngưỡng, xây dựng nơi thờ tự mới, mở rộng đào tạo giới tăng lữ do yêu cầu ngày càng tăng từ các giáo đoàn. Tuy nhiên, so với những năm trước Chính phủ tiếp tục nới lỏng những biện pháp hạn chế này.

Không có quy định chính thức nào cấm việc cải đạo. Tuy nhiên, sự phức tạp trong quá trình xin cấp chứng minh thư mới với tôn giáo mới có thể cản trở một số cá nhân muốn cải đạo. Có báo cáo cho biết cán bộ địa phương ở các xã vùng nông thôn vẫn cản trở việc cải đạo sang Tin Lành, đe dọa những người cải đạo sẽ gặp khó khăn khi xin cấp các loại giấy tờ liên quan tới bản thân hoặc không được nhận trợ cấp xã hội và trợ cấp giáo dục.

Tháng 6/2009, cán bộ sân bay tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ngăn không cho một mục sư đi Mỹ. Họ đã tịch thu hộ chiếu và yêu cầu vị mục sư phải trình báo công an. Trong năm 2008 một mục sư thuộc nhà thờ tại gia cũng không được cấp hộ chiếu.

Chính sách của Chính phủ không cho phép thành viên thuộc các nhóm tôn giáo không chính thức được công khai phát ngôn về tín ngưỡng của họ, tuy nhiên một số nhóm tiếp tục đào tạo tôn giáo và hành lễ mà không bị sách nhiễu. Tín đồ thuộc các tổ chức tôn giáo đã đăng ký được phép công khai theo tín ngưỡng của mình và có thể thuyết phục những người khác theo tôn giáo của họ tại những nơi thờ tự đã đăng ký, nhưng họ không được làm việc đó ở những nơi khác. Chính phủ kiểm soát và theo dõi tất cả các hình thức tụ họp nơi công cộng, trong đó có tụ họp tổ chức các hoạt động tôn giáo. Tuy nhiên, trong thời gian báo cáo này tường trình, một số cuộc tụ họp tôn giáo quy mô lớn vẫn được cho phép tổ chức.

Vẫn như những năm trước, Chính phủ cản trở những nỗ lực tổ chức các hoạt động từ thiện của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và hạn chế việc đi lại của một số chức sắc của Giáo hội mặc dù Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất điều hành nhiều chùa mà không bị hạn chế. Như trong các báo cáo của các năm trước, có tin là các chức sắc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất bị buộc phải hạn chế đi lại nhưng vẫn được tiếp đón các nhà ngoại giao nước ngoài tới thăm, gặp gỡ các thành viên khác của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và giữ liên lạc với các hội đoàn ở nước ngoài. Tuy nhiên, những hoạt động này vẫn bị giám sát chặt chẽ. Các chức sắc cấp tỉnh của Giáo Hội ở miền Nam cho biết các nhà chức trách địa phương thường xuyên theo dõi và hạn chế việc đi lại của họ và hạn chế gặp gỡ những người khác. Hoà thượng Thích Quảng Độ của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất khẳng định ông được phép rời khỏi chùa để đi khám bệnh một hoặc hai lần mỗi tháng và có thể gặp gỡ những người khác bên ngoài chùa.

Chính phủ tiếp tục theo dõi và cản trở hoạt động của một số nhóm tôn giáo bởi các hoạt động chính trị của họ. Các điều khoản an ninh quốc gia và đoàn kết dân tộc trong Hiến pháp

được đề cao hơn luật và các quy định về tự do tôn giáo. Có tin là những điều khoản này được viện dẫn nhằm cản trở các cuộc tụ họp tôn giáo và phổ biến tín ngưỡng tôn giáo cho các nhóm dân tộc thiểu số.

Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 1997 quy định hình phạt đối với những tội danh mơ hồ như "cố tình phá hoại đoàn kết dân tộc" bằng cách "gây chia rẽ giữa những người theo đạo và không theo đạo". Chính phủ tiếp tục hạn chế các hoạt động có tổ chức của các nhóm tôn giáo độc lập và của các cá nhân bị coi là mối đe dọa đối với quyền lực của Đảng.

Năm 1999, Chính phủ đã thành lập và công nhận một cơ quan chính thức của đạo Hòa Hào là Hội đồng Trị sự Hòa Hào. Một số chức sắc trong cộng đồng Hòa Hào, kể cả những chức sắc thời kỳ trước năm 1975, công khai chỉ trích Hội đồng này. Họ cho rằng Hội đồng này quy lụy Chính phủ. Những tín đồ Hòa Hào không tham gia Hội đồng Trị sự phải chịu một số hạn chế về các hoạt động tôn giáo và chính trị từ năm 1975, một phần vì Đảng Cộng sản vẫn nghi ngờ hoạt động vũ trang chống đối của họ từ thời thực dân Pháp còn cai trị.

Chính phủ vẫn lo ngại về một số nhóm dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên đang điều hành "Hội thánh Đê-ga" tự phong, có tin là tổ chức này phối hợp hành đạo với hoạt động chính trị kích động ly khai trong nhóm người dân tộc thiểu số. Sự việc này làm phức tạp và gây chậm trễ cho quá trình đăng ký các nhà thờ khác trong khu vực.

Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam và các nhà thờ tại gia ở các tỉnh Tây Nguyên như Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Bình Phước và Đắk Nông vẫn bị chính quyền giám sát chặt chẽ do sợ họ liên kết với các nhóm ly khai ở nước ngoài.

Nhà xuất bản Tôn giáo vẫn chưa giải quyết yêu cầu từ lâu là cho phép in Kinh thánh bằng tiếng H'mông do Chính phủ vẫn công nhận bản tiếng H'mông cổ mà ngày nay không còn thông dụng nữa và người H'mông thường không đọc được.

Chính phủ cho phép và trong một số trường hợp còn khuyến khích các tổ chức tôn giáo đã được chính thức công nhận liên kết với các nhóm theo cùng tôn giáo ở nước ngoài; tuy nhiên, Chính phủ tích cực ngăn chặn Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tiếp xúc với những Phật tử ủng hộ họ ở nước ngoài. Mặc dù bị ngăn cản nhưng tiếp xúc giữa một số tổ chức Tin Lành chưa đăng ký với những thành phần ủng hộ ở nước ngoài vẫn diễn ra thường xuyên, kể cả đào tạo, hỗ trợ tài chính và cung cấp tài liệu tôn giáo. Chính phủ vẫn lo ngại về việc tiếp xúc giữa các tín đồ Tin Lành "Đê-ga" ly khai ở Tây Nguyên với những người ủng hộ ở hải ngoại.

Những khó khăn cụ thể bao gồm những vụ đòi trả lại tài sản chưa được giải quyết của tất cả các giáo hội Công giáo, Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam và Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Bắc. Chính quyền các tỉnh đã trả lại một ít tài sản của các tổ chức tôn giáo bị tịch thu sau năm 1975 và tiếp tục thảo luận về những tài sản khác. Rất nhiều cơ sở đất đai bị

tịch thu trước kia là các trường đào tạo về tôn giáo và bệnh viện đã được sát nhập vào hệ thống trường và bệnh viện công.

Vấn đề đất đai trở nên phức tạp do yếu tố lịch sử và sự phát triển kinh tế nhanh chóng trong những năm gần đây. Như trong trường hợp địa điểm Tòa Khâm sứ cũ tại Hà Nội, cả Phật tử và người Công giáo đều đòi lại do khu đất này trước đây là của một ngôi chùa Phật giáo nhưng sau đó trong thời kỳ thực dân Pháp cai trị lại được giao cho Giáo hội Công giáo. Đất đai ngày càng là một hàng hóa có giá trị ở Việt Nam, và Chính phủ ưu tiên phát triển kinh tế. Các chức sắc tôn giáo ngày càng cho rằng các cuộc tranh chấp đất đai của họ là vấn đề kinh tế hơn là phân biệt tôn giáo.

Mặc dù Chính phủ và Giáo hội Công giáo đã nhất trí trả lại một khu đất năm 2008, nhiều tài sản khác vẫn chưa được giải quyết. Tháng 6/2009, một tu viện trên một khu đất tranh chấp thuộc Dòng các tu huynh Thánh gia ở Long Xuyên, tỉnh An Giang đã bị phá dỡ.

Tháng 2/2009 tại tỉnh Quảng Bình, giám mục giáo phận Vinh đã tổ chức lễ cầu nguyện tại khu đất bị tranh chấp của Nhà thờ Tam Tòa, nơi đã bị đánh bom năm 1968. Chính quyền tỉnh đã chiếm giữ nhà thờ vào năm 1996 và xây dựng thành một đài tưởng niệm chiến tranh để "gìn giữ và bảo vệ cho các thế hệ sau tưởng nhớ về những tội ác chiến tranh của Mỹ". Ngày 23/10/2008, vị Giám mục đã ký một Biên bản ghi nhớ với các quan chức tỉnh công nhận giá trị lịch sử của nhà thờ và đồng ý đổi lấy một địa điểm phù hợp để xây lại nhà thờ. Tuy nhiên, khi chính quyền địa phương đề nghị năm khu đất để xây nhà thờ mới thì giáo phận đã bác bỏ vì cho rằng không tương xứng.

Tháng 1/2009, tu viện của Giáo đoàn Dòng nữ tu Thánh Paul thành Chartres ở tỉnh Vĩnh Long đã bị phá dỡ để xây dựng một công viên công cộng.

Các cuộc biểu tình quy mô lớn đã xảy ra tại Hà Nội, có tới 15.000 người công giáo tham gia một buổi lễ cầu nguyện đặc biệt do Tổng Giám mục Hà Nội tổ chức ngày 21/9/2008, sau vụ tranh chấp đất đai tại Tòa Khâm sứ cũ ở Hà Nội mà Chính phủ đã tịch thu. Ngày 19/9, các quan chức thành phố thông báo họ sẽ xây dựng khu đất này thành một công viên công cộng, còn tòa Khâm sứ cũ sẽ trở thành thư viện. Các quan chức thành phố ngay lập tức phá dỡ các tòa nhà hành chính trên khu đất đó.

Từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2008, các tín đồ công giáo đã tổ chức các buổi lễ cầu nguyện lớn trên khu đất tranh chấp trước đây thuộc giáo xứ Thái Hà tại Hà Nội. Tám người đã bị bắt hồi tháng 8 và tháng 9. Tháng 12 họ bị kết án bằng đúng thời gian bị giam giữ vì tội phá hoại tài sản công cộng và gây rối trật tự công cộng.

Các tín đồ Tin Lành cũng phải đối mặt với các vấn đề đất đai. Ngày 11/3/2009, các cán bộ tỉnh và huyện đã thông báo cho lãnh đạo Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam ở Đắk Lắk về việc phá dỡ một nhà thờ trên khu đất tranh chấp ở Thành phố Buôn Mê Thuột. Nhà thờ này là nhà thờ Tin Lành cuối cùng của người Ê-đê trong khu vực và đã bị tịch thu sau năm

1975. Chính quyền địa phương đã xây dựng một trường học trên phần sân của nhà thờ và muốn thay thế nhà thờ chính bằng một trường mẫu giáo. Hội thánh Tin Lành miền Nam đã phản đối và khiếu nại lên Bộ Công an và Ban tôn giáo Chính phủ. Các quan chức Đảng biện minh cho hành động của mình bằng việc khẳng định nhà thờ chứa vũ khí và tài liệu tuyên truyền thành lập một nhà nước Đê-ga độc lập.

Các tổ chức Tin Lành được công nhận đã được nhận lại một số ít đất đai bị tịch thu trước đó, nhưng tranh chấp về những khu đất khác vẫn còn. Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam muốn đòi lại hơn 250 khu đất. Các hệ phái Tin Lành khác hoạt động ở miền Nam trước năm 1975 cũng đòi đất. Tháng 12/2008, tại xã Cù Hạc tỉnh Đắk Lắk, chính quyền địa phương và công an đã san phẳng một nhà nguyện thuộc Hội thánh Truyền giảng Phúc âm. Nhà thờ này đã không được cấp phép xây dựng, và đang có tranh chấp về quyền sở hữu khu đất này. Có tin là công an đã làm bị thương năm tín đồ trong khi phá dỡ nhà thờ. Các tín đồ sau đó đã xây dựng một nhà thờ tạm thời nhưng cũng không được cấp phép. Các chức sắc giáo hội không hề gặp khó khăn trước khi xây nhà thờ đầu tiên.

Mặc dù Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo khuyến khích các tổ chức tôn giáo tổ chức các hoạt động từ thiện trong lĩnh vực giáo dục và y tế, nhưng mức độ giám sát của chính quyền đối với các hoạt động này khác nhau tùy theo địa phương. Ở một số vùng, đặc biệt là miền Nam, các linh mục và nữ tu Công giáo đã mở các nhà trẻ, các trại trẻ mồ côi, các trung tâm dạy nghề, các trạm y tế và tham gia vào nhiều chương trình nhân đạo khác. Tuy nhiên, hoạt động mà không có cơ sở pháp lý cũng khiến Giáo hội gặp phải một số khó khăn. Ví dụ, trung tâm không thể có được giấy khai sinh hợp pháp và đưa trẻ em mà Giáo hội chăm sóc vào học tại các trường công. Các hoạt động từ thiện của các nhóm tôn giáo ở miền Bắc bị hạn chế hơn nhiều, mặc dù trong thời gian báo cáo này tường trình có tin là một số tỉnh miền bắc đã được cho phép.

Lạm dụng tự do tôn giáo

Báo cáo về các trường hợp lạm dụng tự do tôn giáo tiếp tục giảm dần. Tuy nhiên, nhiều tín đồ tiếp tục bị đàn áp hoặc sách nhiễu, đặc biệt là những người chưa đăng ký hoặc chưa được công nhận về mặt luật pháp. Trong một số vụ việc, cán bộ địa phương hạn chế các cuộc tụ họp tại nhà thờ, đóng cửa các nhà thờ tại gia và buộc các tín đồ phải bỏ tôn giáo, tín ngưỡng của mình.

Việc phổ biến khung pháp lý về tôn giáo vẫn chưa được thực hiện đồng bộ, đặc biệt ở Tây Bắc và Tây Nguyên. Nhiều mục sư và linh mục cho biết công an và các nhà chức trách khác không thực hiện đầy đủ những văn bản pháp lý sửa đổi này. Một số tín đồ Tin Lành ở những vùng này cho biết cán bộ địa phương thường lấy lý do pháp luật để cản trở hoặc làm phức tạp hoá việc đăng ký hoạt động.

Các giáo đoàn ở Tiền Giang tiếp tục cho biết họ gặp rắc rối trong dịp kỷ niệm Lễ Giáng sinh. Một số giáo đoàn không được phép tổ chức các buổi lễ, trong khi các nhóm khác được tổ chức nhưng hạn chế số mục sư và các tín đồ bên ngoài khu vực tham gia.

Tín đồ Hội thánh Phúc âm toàn vẹn ở xã Nông Lương, huyện Điện Biên phàn nàn về sự sách nhiễu của cán bộ địa phương và việc họ đã không thể đăng ký sinh hoạt cho giáo đoàn của họ dù đã nhiều lần cố gắng đăng ký từ năm 2005. Họ bị cấm không cho tổ chức Lễ Giáng Sinh và Phục sinh và không được phép cho người H'mông tham dự, mặc dù hàng tuần vẫn được tổ chức các buổi lễ và tiến hành các hoạt động từ thiện.

Các tín đồ Công giáo ở thành phố Sơn La bị cán bộ và công an địa phương sách nhiễu và bị cấm không cho tổ chức cầu nguyện nhân dịp Giáng sinh. Cán bộ địa phương cũng cấm một linh mục từ nơi khác tới thăm không được dự các buổi lễ Phục sinh và chỉ cho phép linh mục cầu nguyện với các tín đồ.

Một số tín đồ người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên - đặc biệt ở những vùng bị nghi là có liên quan tới "Giáo hội Đê-ga" tiếp tục bị ngăn cản không cho tụ họp hành đạo. Tuy nhiên, báo cáo về các vụ việc xảy ra đã giảm đáng kể so với những năm trước và có vẻ như phản ánh sự thiên vị cá nhân ở cấp địa phương chứ không phải chính sách của Chính phủ trung ương. Trong một số vụ, cán bộ địa phương có liên quan đã xin lỗi và bị khiển trách hoặc bãi nhiệm.

Như những năm trước, có dấu hiệu cho thấy các cán bộ tỉnh khiển trách chính quyền địa phương vì sách nhiễu các nhà thờ tại gia do vi phạm Chỉ thị của Thủ tướng về Đạo Tin Lành. Trong một số vụ việc xảy ra ở tỉnh Trà Vinh, có tin là chính quyền địa phương gây khó khăn cho các nhóm gửi đơn xin đăng ký. Các nhà thờ Tin Lành khác ở Quảng Ngãi, Long An, Bình Dương và Đồng Nai cũng cho biết có những rắc rối nhỏ từ phía cán bộ địa phương sau khi gửi đơn đăng ký nhà thờ.

Ngày 29/6/2009 tranh chấp tại Tu viện Bát Nhã ở tỉnh Lâm Đồng giữa các Phật tử pháp môn Làng Mai do Thiền sư Thích Nhất Hạnh cư trú tại Pháp lãnh đạo với các Phật tử thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã trở thành xung đột bạo lực sau khi cán bộ địa phương cho phép vị Thượng toạ đứng đầu ngôi chùa thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam này cắt điện và nước của Phật tử pháp môn Làng Mai. Một đám đông các Phật tử Giáo hội tức giận và côn đồ địa phương đã đập phá cơ sở của pháp môn Làng Mai, đốt nhà của các nữ tu, phá huỷ nhiều tài sản của Làng Mai và đánh đập các Phật tử. Theo các nhân chứng, công an không hề can thiệp để chấm dứt việc đập phá, mặc dù đã ngăn không cho đám đông vào khu vực chung trong nơi ở của các Phật tử Làng Mai. Tình trạng ẩu đả tiếp tục diễn ra trong vài ngày. Hai tuần sau, lãnh đạo tỉnh và Giáo hội Phật giáo Việt Nam trung ương gây áp lực buộc vị Thượng toạ này cho phép pháp môn Làng Mai được ở đó tạm thời. Tuy nhiên vào cuối thời điểm báo cáo này tường trình pháp môn Làng Mai vẫn chưa có điện và nước.

Các tín đồ Liên đoàn Truyền giáo Phúc âm tiếp tục cho biết những khó khăn ở một số nơi thuộc tỉnh Điện Biên. Trong các năm qua, công an tích cực giải tán các cuộc tụ họp của các tín đồ, chính quyền địa phương từ chối không đăng ký các điểm nhóm của Liên đoàn Truyền giáo Phúc âm, và gây áp lực buộc các tín đồ phải bỏ đạo. Tháng 6/2009, các mục sư nhiệm chức và tín đồ ở Huyện Điện Biên Đông, xã Pu Nhi cho biết họ bị công an triệu lên tra hỏi, sách nhiễu và đánh đập. Tháng 2/2009, các chức sắc Liên đoàn Truyền giáo Phúc âm cho biết có vụ giam giữ một mục sư đang trong quá trình đào tạo tại xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông. Sùng A Sô, một tu sinh của trường Kinh thánh thuộc Liên đoàn Truyền giáo Phúc âm ở Thành phố Hồ Chí Minh đã bị giam giữ vì "truyền đạo bất hợp pháp" và bị phạt \$114 (2 triệu đồng Việt Nam), sau đó giảm xuống \$29 (500.000 đồng).

Tháng 6/2009, công an đã hai lần đột nhập các giáo đoàn thuộc Hội thánh Báp-tít Thiên Ái, xã Ông Đình, tỉnh Hưng Yên. Công an đánh đập hai mục sư và buộc các tín đồ phải đến trụ sở công an. Đầu tháng 5/2009, một trong số những mục sư này đã bị giam giữ vài giờ sau khi phó trưởng công an xã giải tán các buổi lễ cầu nguyện tại nhà thờ tại gia của mục sư này và tịch thu các cuốn kinh. Chính quyền đe dọa kết tội ông chống lại lệnh bắt và tổ chức các buổi lễ bất hợp pháp.

Cũng trong tháng 5/2009 Mục sư Nguyễn Công Chính, lãnh đạo của Hiệp hội Thông công Tin Lành các dân tộc Việt Nam ở tỉnh Gia Lai cáo buộc ông bị giam 12 ngày tại "phòng khách" của công an. Ở đó ông bị thẩm vấn và bị cáo buộc lạm dụng quyền tự do tôn giáo nhằm tổ chức các hoạt động chính trị.

Ngày 5/4/2009, giống những vụ bạo động trước kia chống lại các tín đồ Tin Lành thiểu số Khơ-me ở tỉnh Trà Vinh của một tín đồ người Khơ-me, một mục sư nhiệm chức thuộc Hiệp hội Thông công Tin Lành các dân tộc Việt Nam tỉnh Trà Vinh đã bị giết hại. Thủ phạm bị cho là các thành viên khác người Khơ-me và lý do người này bị giết là do theo đạo Tin Lành. Chính quyền khẳng định cá nhân đó không phải là một tín đồ và bị chết do tai nạn giao thông. Nhưng một số nguồn tin khác xác nhận rằng ông là một mục sư nhiệm chức và đã bị đánh đến chết do đi truyền đạo. Một số báo cáo cho rằng vụ bạo lực do các chức sắc Phật giáo địa phương kích động và được cán bộ địa phương cho phép. Hầu hết các tín đồ Tin Lành trong toàn tỉnh đều bị sách nhiễu và gặp rắc rối khi tổ chức các buổi lễ.

Tháng 4/2009, một chức sắc địa phương của một giáo phái Phật giáo Hoà Hảo chưa đăng ký ở tỉnh Đồng Tháp đã bị phạt \$23 (400.000 đồng) vì "truyền đạo bất hợp pháp" khi lập một án thờ Hoà Hảo tại gia đình vào ngày giỗ của Người sáng lập. Ngày 21/3/2009, các tín đồ của Giáo hội Phật giáo Hoà Hảo chưa đăng ký ở tỉnh An Giang và Đồng Tháp cho biết họ đã bị công an sách nhiễu và theo dõi trong khi đang kỷ niệm ngày mất của Người sáng lập. Công an đã tới nhà của các tín đồ, chỉ thị họ "cầu nguyện cho một đất nước hoà bình" nhưng cản trở không cho gặp các tín đồ khác. Tháng 11/2008, công an đã khám xét nhà của một chức sắc giáo hội ở địa phương và tịch thu máy tính, máy in, và một máy ảnh, cáo buộc vị chức sắc này đã in lậu đĩa VCD về giảng dạy của Giáo hội Phật giáo Hoà Hảo chưa đăng ký. Ông bị phạt \$229 (4 triệu đồng). Tháng 10/2008 công an cố ngăn không cho các tín đồ của

Giáo hội Phật giáo Hoà Hảo chưa đăng ký ở xã Hưng Long B tổ chức ngày giỗ của một tín đồ. Tháng 8/2009 Giáo hội Phật giáo Hoà Hảo chưa đăng ký lại bị cản trở không cho tổ chức đám giỗ ở xã Vĩnh Thanh, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp. Ban Tôn giáo Chính phủ khẳng định một số tín đồ Hoà Hảo bị kết tội vi phạm các quy định cấm hoạt động này.

Tháng 2/2009 tại tỉnh Hà Giang có cáo buộc là Lau Nhia Po đã giết mẹ là Và Thị Tho sau khi bà cải đạo sang Tin Lành. Một ngày sau khi được thả hồi tháng 4/2009, người này đã giết một tín đồ Tin Lành khác ở làng Sùng Can, xã Sùng Trà, Huyện Mèo Vạc. Chính quyền địa phương bị cáo buộc là đã không có hành động nào trước những vụ giết hại này. Theo Ban Tôn giáo, Po đã xô xát với mẹ mình, làm bà bị ngã và chết bốn ngày sau đó. Ban Tôn giáo khẳng định công an huyện đã điều tra vụ việc và không có đủ cơ sở để xét xử Po vì giết mẹ.

Đầu tháng 1/2009, các chức sắc của Hội thánh Tin Lành Việt Nam Miền Bắc tỉnh Lào Cai cho biết cán bộ địa phương ở xã Ban Mê yêu cầu các tín đồ Tin Lành phải bỏ đạo hoặc sẽ bị phạt.

Tháng 11/2008, theo các chức sắc nhà thờ, cán bộ địa phương tỉnh Lai Châu, thôn Nậm Kha, xã Nậm Hán, huyện Sìn Hồ, gây áp lực buộc một trưởng nhóm và 32 gia đình theo Tin Lành bỏ đạo.

Tháng 12/2008, cán bộ địa phương tỉnh Hà Giang, thôn Lũng Cáng, xã Minh Ngọc, huyện Bắc Mê, đe dọa phạt các tín đồ \$3 (50.000 đồng) và các trưởng nhóm \$29 (500.000) mỗi người nếu tiếp tục tụ họp.

Đã có báo cáo về việc Hội thánh Phúc âm Toàn vẹn tỉnh Thanh Hoá tiếp tục bị sách nhiễu vào mùa thu 2008. Tháng 12/2008 cán bộ địa phương đã giải tán một buổi tụ họp chung nhằm kỷ niệm Lễ Giáng sinh Tin Lành của 600 tín đồ ở tỉnh Thanh Hoá tại một khách sạn ở thành phố Thanh Hoá nhưng cuối cùng vẫn cho phép buổi lễ được tiếp tục.

Lãnh đạo Hội thánh Tin Lành Liên hiệp Truyền giáo cho biết ở tỉnh Long An, nhiều người vẫn tránh không đến các nhà thờ tại gia sau các vụ cán bộ sách nhiễu tín đồ tháng 11/2007 và tháng 4/2008.

Tại huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, một nhà thờ của Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam bị cấm không cho tổ chức lễ Giáng sinh. Tháng 7/2008, cán bộ huyện và xã ở Sa Thầy đe dọa cắt trợ cấp xã hội đối với những người không bỏ đạo và tịch thu các tài liệu tôn giáo.

Bất chấp những cải thiện trong thời gian gần đây, một số tín đồ thuộc Hội thánh Phúc âm Toàn vẹn tại xã Hiếu Từ, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đã cáo buộc các cơ quan chính quyền địa phương như hội phụ nữ và ban phụ trách xóa đói giảm nghèo tiếp tục không cho các tín đồ Tin Lành tổ chức các buổi hành lễ và ép các tín đồ phải bỏ đạo nếu muốn được nhận hỗ trợ.

Hội thánh Phúc âm Cộng đồng ở xã Thanh An, huyện Bình Long bị cấm không được tổ chức lễ Giáng sinh, mặc dù các giáo đoàn khác tại tỉnh này không gặp rắc rối gì dịp lễ Giáng sinh.

Ở Tây Nguyên, các giáo đoàn Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam ở một số huyện của tỉnh Đắk Lắk khẳng định việc đăng ký các địa điểm hội họp mới diễn ra rất chậm. Tháng 11/2008, một nhà thờ Tin Lành tại gia ở tỉnh Đắk Lắk đã đồng ý đóng cửa trường nội trú dạy kinh thánh dành cho các mục sư nhiệm chức theo yêu cầu của chính quyền địa phương.

Linh mục Công giáo Phạm Văn Lợi tiếp tục bị quản thúc tại gia vì những lý do chủ yếu liên quan đến niềm tin chính trị hoặc nỗ lực hình thành các tổ chức chính trị, mặc dù không có bất cứ cáo buộc chính thức nào đối với ông. Ban Tôn giáo Chính phủ khẳng định rằng Cha Lợi không bị quản thúc tại gia và chính quyền không hạn chế các hoạt động tôn giáo của ông. Đôi khi, công an hạn chế hoặc theo dõi việc đi lại của một số chức sắc và các tín đồ của Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất, Cao Đài, Hòa Hảo và Tin Lành.

Tháng 5/2008, nhân kỷ niệm ngày lễ Phật sinh, một cán bộ cao cấp từ công an tỉnh đã tới chùa Phước Huệ thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất, tỉnh Quảng Trị và xin lỗi về vụ sách nhiễu hồi tháng 4/2008. Vào cuối thời gian báo cáo này tường trình, Hòa thượng trụ trì Thích Từ Giáo vẫn chưa nhận được bồi thường sau khi bị tịch thu máy tính, máy ảnh kỹ thuật số, điện thoại di động, và khoảng \$6.300 (112 triệu đồng) từ tháng 4/2008. Ban Tôn giáo Chính phủ khẳng định vị trụ trì này khi mở rộng chùa đã lấn sang phần đất của một người khác và cán bộ địa phương đã hai lần yêu cầu hòa thượng phải dỡ bỏ phần của ngôi chùa đã được xây dựng trái phép. Theo Ban Tôn giáo Chính phủ, do Thích Từ Giáo không thực hiện yêu cầu nên công an đã ra lệnh phá dỡ phần ngôi chùa được xây dựng bất hợp pháp nhưng không hề lấy tiền hay bất cứ vật dụng nào khác thuộc sở hữu của Thích Từ Giáo.

Tháng 4/2008, có tin là Thượng tọa Thích Trí Khai bị chính quyền địa phương trục xuất khỏi chùa Giác Hải, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, sau đó chính quyền đã khám xét chùa và thay khóa cửa. Công an địa phương và cán bộ Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam bị cáo buộc là đã tổ chức cho người dân và phật tử địa phương công khai lên án vị thượng tọa này trước khi trục xuất ông. Hai vị sư thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất muốn thăm Thượng tọa Khai nhưng bị công an giam giữ và thẩm vấn. Ban Tôn giáo Chính phủ khẳng định là theo một quyết định của Ban trị sự Giáo Hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lâm Đồng, Thượng tọa Thích Trí Khai đã bị trục xuất khỏi chùa Giác Hải do đã gửi thư cho Ban trị sự hồi tháng 11/2007 khẳng định ông là Phó đại diện của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tại tỉnh Lâm Đồng. Một số nguồn tin từ chùa này cho biết Thượng tọa Thích Trí Khai có thể đã chữa bệnh tại gia đình một người bà con, tuy nhiên chưa xác thực được thông tin này. Ban Tôn giáo Chính phủ cho biết họ không biết Thượng tọa Thích Trí Khai ở đâu.

Trong thời gian báo cáo này tường trình, Chính phủ đã thả 5 vị sư người thiểu số Khơ-me bị bắt phải bỏ đạo ở Căm-pu-chia và trục xuất về Việt Nam năm 2007. Số hòa thượng này bị bắt và bị kết án một năm tù vì "phá hoại đoàn kết dân tộc" theo quy định tại điều 87 Bộ luật

Hình sự do liên quan đến cáo buộc tham gia các cuộc biểu tình đòi đất. Hai trong số họ được thả vào tháng 6 và 11/2008, ba người còn lại được thả tháng 1/2009.

Cưỡng ép cải đạo

Nghị định 22 quy định "Không được ép buộc công dân theo một tôn giáo hoặc từ bỏ tín ngưỡng". Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về Đạo Tin Lành cũng có một nội dung tương tự như vậy. Mặc dù các quan chức Chính phủ khẳng định việc ép cải đạo hoặc từ bỏ tín ngưỡng là bất hợp pháp, những văn bản trên là những văn bản pháp luật đầu tiên khẳng định rõ quy định này. Các nguồn tin cho biết ở Tây Nguyên và vùng Tây Bắc tình trạng ép phải bỏ tín ngưỡng đã giảm bớt. Trong giai đoạn báo cáo này tường trình chỉ có một số ít các vụ việc xảy ra ở tỉnh Kon Tum, Trà Vinh, Điện Biên và Lào Cai.

Cán bộ địa phương ở một số làng vùng Tây Bắc tiếp tục thuyết phục hoặc ép các tín đồ Tin Lành người H'mông từ bỏ tín ngưỡng. Chính quyền địa phương còn khuyến khích các già làng, trưởng bản gây áp lực đối với gia đình, con cháu họ từ bỏ Thiên chúa giáo và quay về với những tín ngưỡng truyền thống.

Đầu năm 2009, các chức sắc của Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Bắc cho biết cán bộ địa phương liên tục ép các tín đồ xã Ban Mê, Huyện Sì Ma Cai, tỉnh Lào Cai phải bỏ đạo. Trong tháng 1 và 2, có tin là cán bộ địa phương đã ba lần đến nói chuyện với các tín đồ Tin Lành, tịch thu tài liệu tôn giáo, và dọa sẽ phạt nếu không bỏ đạo.

Tháng 8/2008, các tín đồ Hội thánh Phúc Âm Sự sống tại huyện Duyên Hải tỉnh Trà Vinh cũng bị đe dọa tương tự là nếu không bỏ đạo sẽ bị cắt trợ cấp xã hội.

Tháng 7/2008, các tín đồ Tin Lành thuộc Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam tại huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum bị ép bỏ đạo nếu không sẽ bị cắt trợ cấp xã hội. Cũng trong tháng 7/2008, một tín đồ của hội thánh Phúc Âm Christ bị dọa nếu không bỏ đạo thì con trai sẽ bị đuổi khỏi trường đại học.

Tháng 7/2008 một mục sư nhiệm chức thuộc Liên đoàn Truyền giáo Phúc âm ở tỉnh Điện Biên, huyện Điện Biên Đông, xã Pu Nhi, bị Chủ tịch xã ép bỏ đạo.

Không có báo cáo nào về tình trạng cưỡng ép cải đạo đối với các công dân Mỹ chưa thành niên từng bị bắt cóc hoặc bị đưa ra khỏi Mỹ một cách bất hợp pháp hoặc đối với những người không được phép quay trở lại Mỹ.

Những cải thiện và diễn biến tích cực về tôn trọng quyền tự do tôn giáo

Tình hình tôn trọng tự do tôn giáo tiếp tục được cải thiện trong giai đoạn báo cáo này tường trình. Ở nhiều vùng, phật tử, tín đồ Công giáo, Tin Lành, Hòa Hảo, Cao Đài và cả Chính phủ

cho biết có sự gia tăng các hoạt động tôn giáo và hành lễ. So với những năm trước, Chính phủ tiếp tục nới lỏng những hạn chế đối với hầu hết các nhóm tôn giáo và tăng mạnh mẽ số tôn giáo được công nhận ở cấp quốc gia. Phần lớn những thay đổi này xuất phát từ việc tăng cường thực hiện những sửa đổi trong khung pháp lý về tôn giáo đưa ra năm 2004 và 2005, và do Chính phủ có thái độ tích cực hơn đối với các nhóm Tin Lành. Nhiều nhóm tôn giáo được công nhận và chưa được công nhận, đặc biệt các nhóm Tin Lành ở Tây Nguyên và Tây Bắc cho biết nhìn chung tình hình của các tín đồ tiếp tục được cải thiện.

Hàng nghìn chức sắc nhà thờ mới của Công giáo, Phật giáo và Tin Lành được đào tạo với sự chấp thuận của Chính phủ. Bên cạnh đó, Chính phủ tiếp tục tập huấn, thông tin và khuyến khích chính quyền các tỉnh và địa phương tuân thủ các quy định trong khung pháp lý về tôn giáo. Tuy nhiên, việc thực hiện khung pháp lý này vẫn chưa đồng bộ.

Trong giai đoạn báo cáo này tường trình, Chính phủ cho phép tổ chức các buổi lễ tôn giáo lớn như các buổi lễ của Công giáo tại nhà thờ La Vang, đám tang của Hồng y Tụng ở Hà Nội với hơn 5.000 người dự, lễ Giáng sinh ở Đà Nẵng với 3.000 người tham dự, Lễ Phật Đản với hơn 10.000 người tham dự tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh. Những cuộc hành hương truyền thống như Lễ hội Đền Hùng, các lễ kỷ niệm Phật giáo tại Huế, và Kỷ niệm ngày sáng lập đạo Hòa Hảo và ngày giỗ của người sáng lập đã diễn ra không có bất cứ vụ xô xát nào. Các quan chức Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cũng tạo điều kiện thuận lợi để các giáo hội Công giáo tổ chức các buổi lễ lớn dịp Giáng sinh và lễ Phục sinh.

Tháng 4/2009, hơn 15.000 tín đồ Tin Lành đã tập trung tại Sân vận động Tao Đàn, Thành phố Hồ Chí Minh để kỷ niệm lễ Phục sinh. Trong một buổi biểu trưng đoàn kết quy mô lớn giữa các nhà thờ Tin Lành tại gia chưa đăng ký, các mục sư từ Hội thánh Phúc âm Ngũ Tuần, Hội thánh Phúc Âm Toàn Vẹn và Hội thánh Tin Lành Liên Hiệp Truyền Giáo đã giảng đạo tại buổi lễ. Sự kiện này đánh dấu lần đầu tiên các nhà thờ tại gia chưa đăng ký được phép tổ chức các buổi lễ công khai với quy mô lớn.

Trong giai đoạn báo cáo này tường trình, Chính phủ tiếp tục cho đăng ký và công nhận các tổ chức tôn giáo. Tính đến cuối giai đoạn báo cáo này tường trình, Chính phủ đã công nhận tổng số 27 tổ chức tôn giáo thuộc 11 tôn giáo được công nhận (Phật giáo, Đạo Hồi, Công giáo, Tin Lành, Hòa Hảo, Cao Đài, Tịnh Độ Cư sĩ Phật hội, Minh Lý Đạo, Minh sư Đạo, Đạo Hồi Bani, Cộng đồng Baha'i). Chính phủ cũng cho đăng ký cấp quốc gia đối với ba tổ chức tôn giáo: hai nhóm tôn giáo tách biệt là Bửu Sơn Kỳ Hương và Tứ Ân Hiếu nghĩa và một hệ phái Tin Lành là Hội thánh Liên Hữu Cơ đốc. Ngoài ra, khoảng 55 giáo đoàn thuộc Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Bắc đã đăng ký với chính quyền địa phương trong năm 2008 và đầu năm 2009. Tổng số có 141 giáo đoàn Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Bắc đã được đăng ký.

Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Bắc tiếp tục phát triển ở Tây Bắc và tỉnh Điện Biên nói riêng. Mặc dù trong giai đoạn báo cáo này tường trình, các cán bộ địa phương và tỉnh chỉ

cho một số ít giáo đoàn ở Điện Biên và Sơn La đăng ký, nhưng hầu hết đều được tổ chức các buổi lễ và hoạt động tôn giáo mà không xảy ra vụ việc nào.

Hầu hết các giáo đoàn thuộc Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam và các điểm nhóm ở Tây Nguyên đều đăng ký được hoạt động với cán bộ địa phương và được phép hoạt động mà không bị sách nhiễu đáng kể. Tháng 10/2008, Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam tổ chức một buổi lễ kéo dài hai ngày tại tỉnh Gia Lai kỷ niệm 65 năm đạo Tin Lành đến Gia Lai. Hơn 25.000 tín đồ Tin Lành, cán bộ địa phương và các chức sắc giáo hội nước ngoài đã tham dự lễ kỷ niệm.

Trong thời gian báo cáo này tường trình, các giáo hội và các nhà thờ tại gia thuộc Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam nhìn chung cho biết tình hình ở Tây Nguyên đã được cải thiện, cụ thể là ở các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum và Đắk Nông. Trong thời gian báo cáo này tường trình, Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam cho biết 8 giáo đoàn Tin Lành mới thuộc Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam và 22 địa điểm tụ họp nữa của Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam ở Tây Nguyên và tỉnh Bình Phước đã được đăng ký. Tại Gia Lai, Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam cho biết tất cả các giáo đoàn đã được đăng ký, với tổng số là 44 giáo đoàn, và hơn 230 địa điểm tụ họp đã được đăng ký, chỉ còn ba địa điểm chưa đăng ký. Một giáo đoàn có thể có nhiều điểm nhóm.

Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam cũng đã mở một số nhà thờ mới tại tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk, và Đắk Nông. Chính quyền tỉnh Gia Lai tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng 8 nhà thờ mới của Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam tại các huyện Ia Grai, Chư Sê, Mang Yang, Chư Pah, Đức Cơ, Đắk Đoa và thành phố Pleiku. Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam đã được cấp bốn giấy phép xây dựng nữa. Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam tiếp tục tổ chức các lớp học kinh thánh tại những tỉnh này để đào tạo cho các vị mục sư truyền đạo tại khu vực, để họ được chính thức công nhận là mục sư. Thụ phong các mục sư mới là bước quan trọng để công nhận chính thức các nhà thờ mới của Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam. Chỉ riêng tại Đắk Lắk, Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam đã đào tạo và thụ phong hàng trăm mục sư truyền đạo mới.

Tại tỉnh Gia Lai, các giáo đoàn Công giáo và Hội thánh Báp-tít Việt Nam (Nam Phương) cho biết có sự cải thiện về điều kiện tổ chức các buổi lễ; cả hai giáo đoàn đều được phép tổ chức các buổi lễ đặc biệt để mừng Tết nguyên đán.

Hội thánh Phúc Âm Toàn vẹn ở Thanh Hóa cho biết mặc dù vẫn chưa được đăng ký nhưng họ không gặp rắc rối gì kể từ đầu năm 2009. Hàng tuần họ tiến hành các buổi lễ ở 8 giáo đoàn khác nhau trong tỉnh. Ngoài ra, cán bộ địa phương còn cho phép hơn 600 tín đồ được tụ họp nhân dịp lễ Giáng sinh.

Công an và các cán bộ khác ở Tây Bắc hợp tác với các chức sắc nhà thờ tại gia ở một số vùng để thông báo cho họ các quy định về tôn giáo. Năm 2009, Chính phủ đã ký một thỏa thuận với Viện Liên kết Toàn cầu - một tổ chức phi chính phủ ở Mỹ - tổ chức chín khoá tập

huấn chung cho cán bộ địa phương và các chức sắc tôn giáo trong năm 2009. Ban Tôn giáo Chính phủ cũng đã tổ chức các khoá tập huấn cho cán bộ tỉnh và huyện, cùng các chức sắc tôn giáo về các quy định mới về tôn giáo nhằm đảm bảo họ sẽ “thực hiện nhất quán những quy định này”. Nguồn tin từ Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Bắc ở Tây Bắc khẳng định theo Chỉ thị 2005 của Thủ tướng Chính phủ, chính quyền cho phép hầu hết các giáo đoàn chưa đăng ký được hành đạo tại gia và gặp gỡ nhau công khai. Tháng 5/2009, Phó Thủ tướng Trương Vĩnh Trọng đã gặp gỡ lãnh đạo của Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Bắc để chúc mừng ban lãnh đạo mới được bầu và bàn về những vấn đề mà giáo hội đang gặp phải. Chính phủ thông báo đã mời Báo cáo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc về tự do tôn giáo sang thăm Việt Nam trong năm 2009.

Trước những quan ngại của các nhà ngoại giao và các đại diện nước ngoài, Chính phủ tiếp tục chỉnh sửa tài liệu tập huấn do Ban Tôn giáo soạn thảo dành cho cán bộ địa phương ở Tây Bắc trong đó có những từ ngữ miệt thị đạo Tin Lành và chỉ thị cho cán bộ khuyến khích những người cải đạo sang Tin Lành quay trở về với tín ngưỡng truyền thống. Tài liệu tập huấn này được xuất bản lần đầu năm 2006. Việc chỉnh sửa tài liệu này là nhằm bỏ đi những ngôn từ gây tranh cãi mà Chính phủ thừa nhận là không phù hợp với các quy định. Tài liệu mới có sửa đổi khẳng định “tuyệt đối cấm” việc cưỡng ép bỏ đạo. Tài liệu tập huấn này thẳng thắn ghi nhận những bất cập trong việc thực hiện khung pháp lý về tôn giáo. Một số Hội thánh Tin Lành cho rằng tài liệu tập huấn vẫn trao cho cán bộ địa phương quá nhiều quyền hành trong việc giải quyết tranh chấp và khuyến khích giải tán các giáo đoàn không đăng ký.

Chính phủ bày tỏ sẵn sàng cho phép các tổ chức tôn giáo đào tạo thế hệ lãnh đạo kế cận, ví dụ như cho phép xây dựng các chương trình giảng dạy quy mô lớn cho người Công giáo, Phật tử, và Tin Lành. Hội thánh Báp-tít Việt Nam đã thực hiện chương trình đào tạo về thần học hệ chính quy bốn năm. Nhóm gồm 19 sinh viên đầu tiên tốt nghiệp đầu năm 2009 với bằng cử nhân về thần học. Nhóm thứ hai gồm 30 sinh viên được tuyển vào năm 2007. Hội thánh Báp-tít Việt Nam còn tổ chức các khoá học chuyên sâu về thần học tại các cơ sở địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh, vùng đồng bằng sông Mê Kông, Đà Nẵng, Hà Nội và Hải Phòng. Hơn 100 mục sư trên toàn quốc tham gia chương trình này. Nếu hoàn thành 40 khoá đào tạo thần học theo hình thức bán thời gian, mục sư sẽ nhận được bằng cử nhân về thần học.

Kể từ khi được chính thức công nhận năm 2007, Hội Truyền giáo Cơ đốc Việt Nam đã đào tạo hơn 210 nhà truyền giáo, riêng năm 2008 đã đào tạo được hơn 160 người trong số đó. Do hầu hết các mục sư truyền giáo thuộc Giáo hội là người thiểu số làm nông nghiệp, Giáo hội xây dựng chương trình đào tạo bán thời gian với 10 ngày/tháng, thời gian học kéo dài 5 tháng. Giáo hội cung cấp chỗ ở và tiền ăn hàng tháng cho các mục sư tham gia loại hình đào tạo này và quản lý chương trình từ trụ sở tại Đà Nẵng. Ban Tôn giáo tạo điều kiện thuận lợi cho việc đào tạo thông qua đăng ký chương trình, hỗ trợ xây dựng chương trình đào tạo, giới thiệu giảng viên và tài trợ. Giáo hội cũng điều hành chương trình đào tạo thần học hệ chính quy bốn năm với 30 sinh viên sẽ tốt nghiệp với bằng cử nhân thần học trong năm

2010. Nếu nhận được thêm quỹ đất, Giáo hội có kế hoạch mở một học viện thần học chung cho các giáo phái khác nhau.

Trong giai đoạn báo cáo này tường trình, Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam đã tổ chức ba khoá đào tạo thần học quy mô lớn cho các mục sư truyền đạo ở Tây Nguyên, kết quả là hàng trăm mục sư mới đã được thụ phong. Khóa học thứ tư với 120 người tham gia bắt đầu tháng 9/2009. Tương tự, Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Bắc cũng tổ chức nhiều hoạt động đào tạo cho hàng trăm mục sư người dân tộc thiểu số (H'mông và Dao).

Giáo hội Công giáo cho biết Chính phủ tiếp tục nới lỏng kiểm soát đối với việc phong phẩm, bổ nhiệm của Giáo hội, và nhiều chủng sinh mới được thu nhận đã được thụ phong linh mục. Chính phủ không còn hạn chế số học viên tuyển vào các đại chủng viện hàng năm. Giáo hội Công giáo có bảy đại chủng viện, với khoảng 1.500 học viên và một chương trình đào tạo mới đặc biệt cho các học viên lớn tuổi hơn. Tất cả học viên phải được chính quyền địa phương chấp thuận khi tuyển vào một đại chủng viện và phải được đăng ký trước khi được thụ phong linh mục, mặc dù Giáo hội cho biết không ai trong số những người hoàn tất quá trình đào tạo lại bị cấm không được thụ phong. Các chức sắc Giáo hội thừa nhận rằng mặc dù số học viên được thụ phong vẫn chưa đủ để đáp ứng số Giáo dân ngày càng gia tăng, nhưng Giáo hội không đủ khả năng để mở thêm các chủng viện và tuyển học viên mới.

Chính phủ đã cho phép mở một chủng viện mới ở Nam Định, nhưng do Giáo hội không đủ khả năng nên đại chủng viện này chưa được mở. Năm 2008, Giáo hội mở một trung tâm mục vụ ở Thành phố Hồ Chí Minh để đào tạo các trợ tế và những người đảm nhận các vị trí không cần thụ phong. Nhu cầu nghiên cứu thần học vượt quá dự tính và trung tâm đang hoạt động hết công suất. Chính phủ cũng tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho việc đào tạo hàng trăm linh mục ở nước ngoài. Giáo hội Công giáo ước tính Việt Nam là nước đưa nhiều linh mục ra nước ngoài nhiều thứ ba sau Phi-líp-pin và Ấn Độ.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam có bốn học viện, tám trường cao đẳng, 30 trường trung cấp và 25 trường sơ cấp dạy về Phật học cho hàng nghìn phật tử và các tăng nỳ đang trong quá trình đào tạo. Giáo hội Phật giáo Việt Nam cho biết cả nước có khoảng 50.000 vị tăng nỳ.

Năm 2008, các lớp học tập trung đầy đủ đầu tiên đã bắt đầu tại học viện mới tương đương đại học, tập trung hoàn toàn vào Phật giáo Nam Tông Khơ-me, tại Cần Thơ. Giáo hội Phật giáo Việt Nam mở trường này năm 2007. Chính phủ cấp đất cho xây dựng và mở rộng học viện này. Bên cạnh đó, Chính phủ đã mở rộng trường trung học ngôn ngữ Pali tại tỉnh Sóc Trăng và tiếp tục cung cấp các tài liệu giảng dạy ngôn ngữ Pali cho các hoà thượng Khơ-me Krom và khuyến khích các cơ sở đào tạo ngôn ngữ Pali địa phương tại các chùa trên toàn khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Chính phủ chi trả học phí cho các hoà thượng Khơ-me tại tất cả các trường đại học trên cả nước, như đã làm với người dân tộc thiểu số Khơ-me.

Nhiều mục sư của các giáo đoàn Tin Lành như Hội thánh Cơ đốc Phục Lâm, dòng Mennonite, các hệ phái Báp-tít, Hội Truyền giáo Cơ đốc Việt Nam, và Phúc âm Ngũ tuần không muốn

gia nhập Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam hoặc Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Bắc do những khác biệt về tín lý. Ở nhiều vùng trên cả nước, đặc biệt các khu vực đô thị, những giáo đoàn này và các giáo đoàn Tin Lành khác cho biết họ được hành đạo công khai và có sự thừa nhận của cán bộ địa phương. Mặc dù vẫn còn một số trường hợp ngoại lệ, nhưng mức độ sách nhiễu của cán bộ địa phương đối với các nhà thờ tại gia chưa được công nhận thuộc các hệ phái nằm ngoài Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam và Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Bắc tiếp tục giảm trên phạm vi cả nước. Chính phủ đã tiến hành đối thoại về vấn đề đăng ký và công nhận với chức sắc của một số hệ phái Tin Lành, Giáo hội các thánh hữu ngày sau của Chúa Giêsu Kitô, và Hội thánh nhân chứng Jehovah.

Việc tham dự các buổi lễ tôn giáo trên cả nước tiếp tục gia tăng trong giai đoạn báo cáo này đề cập. Số nhà sư của đạo Phật, linh mục Công giáo, và mục sư Tin Lành cũng tiếp tục gia tăng. Hạn chế đối với các buổi hành lễ của các tín đồ Tin Lành tiếp tục giảm đi. Tín đồ Công giáo trên cả nước được phép tổ chức lễ Giáng sinh và Phục sinh mà không bị can thiệp. Một số ít các giáo đoàn Tin Lành ở Tây Nguyên gặp khó khăn trong việc tổ chức các buổi lễ vào dịp Giáng sinh, nhưng cho biết họ được phép tổ chức lễ Phục sinh mà không gặp phải khó khăn nào.

Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Bắc tiếp tục phát triển ở Tây Bắc, đặc biệt là ở Điện Biên và Sơn La. Mặc dù trong giai đoạn báo cáo này tường trình cán bộ địa phương và cấp tỉnh chỉ đăng ký rất ít giáo đoàn Tin Lành, các giáo đoàn ở hai tỉnh này cho biết hạn chế đã được nới lỏng và họ có thể tổ chức các buổi lễ và các hoạt động tôn giáo mà không xảy ra vấn đề gì. Các giáo đoàn này đã tổ chức lễ Giáng sinh và Phục sinh mà không gặp rắc rối nào. Đây là một tiến bộ rõ rệt so với những năm qua.

Bất chấp các cuộc biểu tình xung quanh vấn đề tranh chấp đất đai, mối quan hệ giữa Giáo hội Công giáo và Chính phủ tiếp tục cải thiện trong giai đoạn báo cáo này tường trình. Các chức sắc công giáo thường xuyên viếng thăm Vatican để tham vấn. Tháng 6/2009, 30 giám mục công giáo đã gặp gỡ Giáo Hoàng và mời Giáo hoàng tới thăm Việt Nam trong năm 2010. Chính phủ cũng tiếp tục hợp tác với Giáo hội Công giáo trong việc đề cử nhân sự cho việc bổ nhiệm giám mục. Ví dụ, Chính phủ tạo điều kiện cho việc thụ phong ba giám mục ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Buôn Ma Thuột. Lần đầu tiên, chính quyền tỉnh Hà Giang đăng ký hộ khẩu thường trú cho một linh mục quản xứ. So với những năm trước, tín đồ Công giáo huyện Mộc Châu, Sơn La không gặp ít khó khăn hơn và đã được phép tổ chức Lễ Giáng sinh và Phục sinh cho 500-600 tín đồ. Họ cũng cho biết một linh mục được phép tổ chức thánh lễ và cho cho các tín đồ chịu mình Thánh vào các thứ bảy tại một địa điểm chưa đăng ký với hơn 100 tín đồ công giáo thường xuyên tham dự. Tương tự, các nhà chức trách cho phép một linh mục thỉnh giảng được tổ chức thánh lễ tại huyện Mai Sơn vào ngày Chủ nhật trước lễ Phục sinh.

Ngày 16-17/2/2009, Chính phủ và Toà thánh Vatican đã tổ chức vòng đối thoại đầu tiên tại Hà Nội theo khuôn khổ mới được thiết lập là "Nhóm Công tác hỗn hợp Việt Nam - Vatican" về thiết lập quan hệ ngoại giao. Hai bên đã ra tuyên bố chung sau các cuộc thảo luận,

khẳng định cuộc thảo luận tích cực và mô tả kế hoạch cho các vòng đối thoại tương lai, và nhấn mạnh "đời sống tôn giáo ở Việt Nam đã đạt được những tiến bộ tích cực". Sau các cuộc hội đàm chính thức, phái đoàn Vatican, dẫn đầu là Thứ trưởng Ngoại giao Toà thánh, cho biết ông mong muốn được thấy Giáo hoàng đến thăm Việt Nam vào cuối năm 2010. Chính phủ duy trì đối thoại thường xuyên với Vatican về hàng loạt vấn đề, như bình thường hoá quan hệ ngoại giao, lãnh đạo Giáo hội địa phương, các hoạt động có tổ chức, các vấn đề đất đai, và đối thoại liên tôn giáo. Chính phủ cũng chấp thuận và hợp tác với Quỹ Ford để tài trợ một cuộc triển lãm lớn về Công giáo tại Bảo tàng Dân tộc tại Hà Nội. Buổi triển lãm tập trung vào những khía cạnh của đời sống Công giáo và khẳng định "Văn hoá Công giáo là một phần quan trọng trong nền văn hoá Việt Nam".

Ngày 9/5/2009 tại Hà Nội, hơn 2.000 vị sư sãi cùng đại diện của Thành uỷ, Uỷ ban Nhân dân thành phố Hà Nội và các tu viện đã tham dự Đại lễ Phật Đản. Cũng trong ngày 9/5 các buổi lễ quy mô lớn tương tự với sự tham gia của các quan chức cao cấp của chính quyền và hàng nghìn tín đồ cũng đã được tổ chức ở Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Vĩnh Long, Ninh Thuận, Hậu Giang và An Giang.

Tháng 5/2009, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Gia Khiêm đã gặp gỡ Tổng thư ký Hội nghị Cấp cao Phật giáo Thế giới để bàn về kế hoạch tổ chức Hội nghị Cấp cao Phật giáo Thế giới tại Việt Nam năm 2010. Tổng thư ký đã đi thị sát các địa điểm dự định tổ chức ở Hà Nội, Hạ Long, Quang Ninh và Ninh Bình.

Ngày 5/7/2008, Hoà thượng Thích Huyền Quang của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đã qua đời tại nơi trụ trì tại tỉnh Bình Định sau nhiều năm bị hạn chế đi lại. Nhiều chức sắc của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, trong đó có Thích Quảng Độ, được phép từ Bình Định tới thăm ông trong những ngày cuối cùng và dự đám tang của ông ngày 11/7/2008, với sự có mặt của rất nhiều công an.

Mục sư thuộc các Hội thánh Tin Lành miền Nam, Hội thánh Giám lý, Hội Truyền giáo Cơ đốc Việt Nam, và Liên đoàn Truyền giáo Phúc âm tỉnh Bình Phước và Quảng Nam, và Hội thánh Tin Lành giám lý liên hiệp tại tỉnh Hải Dương cho biết đã có sự cải thiện về môi trường tự do tôn giáo và có quan hệ tốt hơn với cán bộ địa phương.

Tháng 5/2009, Chính phủ tạo điều kiện thuận lợi cho chuyến thăm của phái đoàn Uỷ ban Tự do Tôn giáo Quốc tế của Mỹ. Các thành viên của Uỷ ban và nhân viên đã gặp gỡ các quan chức Chính phủ và chức sắc tôn giáo hàng đầu, đồng thời một lần nữa được tiếp xúc với các tù nhân chính trị, những người bất đồng chính kiến và gia đình họ. Phái đoàn được đi lại tự do ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh tây bắc Điện Biên và Sơn La.

Chính phủ cho biết trong giai đoạn 2005-2008 có 3.277 địa điểm hành đạo được xây mới hoặc trùng tu. Chính phủ còn tiếp tục cấp giấy phép sử dụng đất cho các cơ sở tôn giáo. Các nhóm Công giáo và Tin Lành cho biết đã có những tiến bộ trong việc giải quyết tranh chấp

đất đai. Mùa thu 2008, cán bộ tỉnh và tổng giám mục Huế đã đạt được một thoả thuận về việc đổi khu đất của Công giáo là khu rừng phòng vệ ở xã An Bằng gần Huế.

Trong giai đoạn báo cáo này tường trình, một số nhà thờ đã mở rộng các hoạt động từ thiện của họ. Sau 32 năm gián đoạn, tháng 10/2008 Chính phủ đã cho đăng ký Ủy ban Bác ái Xã hội Việt Nam (Caritas Việt Nam), một tổ chức phi chính phủ của Công giáo với hoạt động tập trung chủ yếu giúp đỡ người tàn tật, trẻ mồ côi, người thiếu số và trẻ em nghèo; phụ nữ, đặc biệt là những người sống trong nghèo đói và nạn nhân của bạo hành và buôn người; những người sử dụng ma túy, và những người đang sống chung với HIV/AIDS. Tổ chức Dịch vụ Cứu trợ Công giáo (Catholic Relief Service) cũng kỷ niệm 15 năm hoạt động ở Việt Nam vào tháng 3/2009. Tại Thành phố Hồ Chí Minh và Huế, Giáo hội Công giáo phối hợp với Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong việc hỗ trợ các trung tâm khám chữa bệnh và dịch vụ tư vấn dành cho thanh niên.. Giáo hội cũng có một trung tâm hỗ trợ dành cho các bà mẹ nhiễm HIV và trẻ em bị lây nhiễm HIV. Trong sáu tháng cuối năm 2008, một số tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long đã tổ chức các khoá đào tạo cho các linh mục và các nữ tu về quy trình chăm sóc các bệnh nhân HIV/AIDS. Chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh và Giáo hội Công giáo tiếp tục bàn về việc chính thức phê chuẩn các sáng kiến về công tác xã hội tư cách pháp nhân để Giáo hội thực hiện các hoạt động liên quan đến HIV/AIDS và việc quản lý một trại trẻ mồ côi, trong khi vẫn cho phép Giáo hội âm thầm theo đuổi những sáng kiến này.

Tương tự, tỉnh Thái Bình tiếp tục khuyến khích các nỗ lực của nhà thờ Công giáo về vấn đề HIV/AIDS và điều trị những người bệnh và người tàn tật. Chính quyền Hải Phòng cũng tiếp tục hợp tác với nhà thờ Công giáo về điều trị cai nghiện và các chương trình HIV/AIDS. Giáo phận Bùi Chu tại tỉnh Nam Định đã điều hành một trại trẻ mồ côi.

Các chức sắc Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Bắc cho biết chính quyền các tỉnh Thanh Hoá và Nam Định tích cực khuyến khích các nhà thờ trên địa bàn tỉnh mở rộng hoạt động từ thiện, cụ thể đề nghị các nhà thờ này quyên góp để tài trợ cho một số hoạt động nhất định. Giáo Hội Phật giáo Việt Nam tham gia vào các hoạt động nhân đạo, trong đó có các chương trình chống ma túy và phúc lợi dành cho trẻ em, các chương trình HIV/AIDS và các công việc từ thiện khác trên cả nước.

Có một thông lệ dành cho Giáo Hội Phật giáo Việt Nam được tổ chức và quản lý các trung tâm y tế cho người có thu nhập thấp trên cả nước. Thành phố Hà Nội cho phép một số chùa thuộc Giáo Hội Phật giáo Việt Nam được mở các trại trẻ mồ côi dành cho trẻ em bị bỏ rơi và trẻ em tàn tật và thực hiện các chương trình điều trị HIV/AIDS. Các chức sắc Hồi giáo ở Thành phố Hồ Chí Minh cho biết các quan chức thành phố ủng hộ họ hỗ trợ cho người nghèo. Tại Huế, các xơ công giáo và các sư nữ thuộc Giáo Hội Phật giáo Việt Nam cùng nhau quản lý một cơ sở điều trị HIV/AIDS.

Các tổ chức Cao Đài và Hoà Hảo được công nhận chính thức cũng cho biết họ tham gia vào rất nhiều hoạt động từ thiện và các dự án phát triển ở địa phương.

Chính phủ tiếp tục công khai chính sách tự do và khoan dung tôn giáo mới thông qua các cơ quan quan liêu nhà nước. Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp tục tập huấn cho cán bộ tuyên truyền của các tỉnh miền núi Tây Bắc để phổ biến thông tin về chính sách tôn giáo nhằm giảm bớt căng thẳng xã hội đang gia tăng giữa các tín đồ theo tín ngưỡng truyền thống của người dân tộc thiểu số với những người cải đạo sang Tin Lành.

Phần III. Phân biệt đối xử và kỳ thị trong xã hội

Trong thời gian báo cáo này tường trình, ít có những báo cáo về phân biệt đối xử xã hội hoặc bạo lực vì lý do tôn giáo.

Sự phát triển của đạo Tin Lành ở Tây Nguyên trở nên phức tạp do sự hiện diện của các phần tử ly khai "Đề-ga", nhóm chủ trương đấu tranh vì một nhà nước tự trị hoặc độc lập cho người thiểu số bản địa, đặc biệt ở các tỉnh Gia Lai, Đắk Nông và Đắk Lắk. Mỗi quan hệ giữa phong trào Đề-ga và các tín đồ Tin Lành thuộc Hội thánh Tin Lành miền Nam Việt Nam căng thẳng ở một số nơi ở Tây Nguyên. Có tin là các nhà hoạt động Đề-ga đã đe dọa các mục sư Hội thánh Tin Lành miền Nam không được phép hoạt động trong "nhà nước Đề-ga" trừ khi họ từ bỏ Hội thánh Tin Lành miền Nam Việt Nam. Các mục sư Tin Lành khác đã cáo buộc phong trào Đề-ga đang lợi dụng tôn giáo để phục vụ các mục tiêu chính trị.

Các tín đồ Tin Lành người Khmer cũng cho biết có tình trạng sách nhiễu, trả thù và trong một số trường hợp phá hoại tài sản và đánh đập do các Phật tử Khơ me thực hiện ở một số huyện ở tỉnh Trà Vinh. Họ cho biết chính quyền hầu như không làm gì để ngăn chặn những vụ việc này và trong một số trường hợp có thể còn tham gia hoặc kích động gây rối.

Phần IV. Chính sách của Chính phủ Mỹ

Đại sứ quán Mỹ tại Hà Nội và Tổng Lãnh sự quán Mỹ tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tích cực và thường xuyên bày tỏ lo ngại về quyền tự do tôn giáo với các nhà lãnh đạo Đảng và các quan chức chính phủ, kể cả lãnh đạo Bộ Ngoại giao, Ban Tôn giáo Chính phủ, Bộ Công an, và các cơ quan khác tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh. Đại sứ quán cũng duy trì tiếp xúc thường xuyên với các chức sắc tôn giáo và những người bất đồng chính kiến.

Đại sứ Mỹ, Tổng Lãnh sự Mỹ tại Thành phố Hồ Chí Minh và các quan chức khác của Đại sứ quán và Lãnh sự quán đã nêu các vấn đề tự do tôn giáo với các thành viên cấp cao của Chính phủ, bao gồm Thủ tướng, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao, Trưởng Ban Tôn giáo Chính phủ, các thứ trưởng Ngoại giao và Công an, các quan chức Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh, các quan chức cao cấp của chính phủ, chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh trên cả nước, và các quan chức khác, đặc biệt ở Tây Nguyên và Tây Bắc. Các quan chức của Đại sứ quán và Tổng lãnh sự quán duy trì tiếp xúc thường xuyên với các cơ quan chủ chốt của Chính phủ có trách nhiệm đảm bảo tôn trọng nhân quyền. Cán bộ sứ quán và lãnh sự quán liên tục thông báo với các quan chức chính phủ rằng tiến bộ về tự do tôn giáo và nhân quyền là bước quan trọng tiến tới cải thiện quan hệ song phương.

Viên chức đoàn ngoại giao Hoa Kỳ đã thúc giục công nhận nhiều nhóm tôn giáo trong đó có Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, các nhà thờ Tin Lành tại gia, và các nhóm Hoà Hảo và Cao Đài bất đồng. Họ cũng thúc giục Chính phủ giành quyền tự do nhiều hơn nữa cho các nhóm tôn giáo được công nhận và chấm dứt những hạn chế đối với các nhóm không đăng ký. Đại sứ cũng đã yêu cầu Chính phủ điều tra các cáo buộc về lạm dụng các tín đồ và trừng phạt những cán bộ có trách nhiệm. Cán bộ sứ quán cũng kêu gọi cho đăng ký và mở lại các nhà thờ tại gia từng bị đóng cửa và giải quyết các tranh chấp đất đai kéo dài.

Các đại diện của Đại sứ quán và Tổng Lãnh sự quán giữ liên hệ thường xuyên với chức sắc của các cộng đồng tôn giáo lớn, trong đó có Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Baha'i, Cao Đài, Hoà Hảo và Hồi giáo. Đại sứ quán và Tổng Lãnh sự quán cũng duy trì tiếp xúc thường xuyên với các chức sắc của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, trong đó có Thích Thanh Tứ, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam; Thích Gia Quang, Phó Tổng thư ký Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam; Thích Trí Quang, Trưởng Ban đại diện Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh; và Thích Đương Nhơ, Trưởng Ban đại diện Phật giáo tỉnh Sóc Trăng. Cán bộ Đại sứ quán và Tổng lãnh sự quán duy trì tiếp xúc thường xuyên với Thích Quảng Độ và các vị sư sãi khác của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Cán bộ Đại sứ quán và Tổng Lãnh sự quán đã gặp gỡ vị hồng y của Thành phố Hồ Chí Minh, các tổng giám mục tại Huế và Hà Nội, và các giám mục tại các giáo phận ở Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Cần Thơ, Lạng Sơn, Sơn Tây, Thanh Hoá, Nam Định, Ninh Bình, Buôn Ma Thuột, và Hải Phòng, cũng như các thành viên khác của Hội đồng Giám mục Việt Nam. Cán bộ Đại sứ quán và Tổng Lãnh sự quán cũng liên tục gặp gỡ các chức sắc của Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam, Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Bắc và của nhiều nhà thờ tại gia khác và các chức sắc của cộng đồng Hồi giáo. Khi đi ra ngoài Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, cán bộ Đại sứ quán và Tổng Lãnh sự quán thường xuyên gặp gỡ các Ban Tôn giáo các tỉnh, những người cao tuổi ở các làng, giới tăng lữ địa phương và các tín đồ. Viên chức Đoàn ngoại giao Hoa Kỳ tiếp tục khuyến khích và giám sát việc thực hiện thường xuyên khung pháp lý của Chính phủ về tôn giáo ở cấp quốc gia, tỉnh và địa phương.

Đại sứ quán tạo điều kiện thuận lợi cho chuyến thăm của một viên chức từ Văn phòng Tự Do Tôn giáo Quốc tế thuộc Bộ Ngoại giao Mỹ. Chuyến thăm bao gồm các cuộc gặp với các quan chức chính phủ, các chức sắc tôn giáo và tín đồ tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh ở Tây Bắc và vùng đồng bằng sông Cửu Long. Trong giai đoạn báo cáo này tường trình, Tổng thống Bush và Ngoại trưởng Rice kêu gọi cần tiếp tục có những cải thiện về tự do tôn giáo trong các cuộc gặp gỡ với những người đồng nhiệm. Quyền tự do tôn giáo cũng được đề cập đến trong Đối thoại Nhân quyền Mỹ-Việt năm 2008.